

Phụ lục II
DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ THỰC HIỆN
NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN
(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	- Nguyễn Văn Hưng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12, CĐ	- Nguyễn Dề (1972)	
	- Nguyễn Văn Hưng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nga (1972)	
	- 16/9/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003750					-	
2	- Nguyễn Phi Hoàng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Hiếu (1979)	
	- Nguyễn Phi Hoàng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh Long (1982)	
	- 28/12/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206012849					-	
3	- Huỳnh Xuân Đồng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Xuân Tiến (1968)	
	- Huỳnh Xuân Đồng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Màng (1968)	
	- 15/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000678					-	
4	- Nguyễn Ngọc Thịnh	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Ngọc Hùng (1973)	
	- Nguyễn Ngọc Thịnh	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Bé (1976)	
	- 21/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000680					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
5	- Nguyễn Thanh Liêm	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Kiềm (1960)	
	- Nguyễn Thanh Liêm	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liễu	
	- 24/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201001875					-	
6	- Đặng Tài Thái Bảo	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Tài Quý (1981)	
	- Đặng Tài Thái Bảo	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mai (1982)	
	- 28/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013949					-	
7	- Đỗ Thành Đạt	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đỗ Văn Sen (1977)	
	- Đỗ Thành Đạt	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lương Thị Nhở (1987)	
	- 20/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016343					-	
8	- Đỗ Quang Thắng	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đỗ Văn Thấy (1970)	
	- Đỗ Quang Thắng	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lệ Dung (1977)	
	- 21/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010161					-	
9	- Huỳnh Anh Kha	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Kim Thanh (1980)	
	- Huỳnh Anh Kha	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy (1982)	
	- 27/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010218					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
10	- Nguyễn Quốc Duy	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thành Được (1987)	
	- Nguyễn Quốc Duy	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Thuy Dương (1984)	
	- 10/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207002923					-	
11	- Trần Nguyễn Thành Đạt	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Phương	ung thư
	- Trần Nguyễn Thành Đạt	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thi	máu
	- 26/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 0512070116082					-	
12	- Nguyễn Quang Phát	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Anh Tuấn	
	- Nguyễn Quang Phát	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ	
	- 25/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208002820					-	
13	- Nguyễn Trung Hiếu	- Nông	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	0	
	- Nguyễn Trung Hiếu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- TDP An Định, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thuyền © 1966	
	- 25/01/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200008675					-	
14	- Nguyễn Võ Trọng Hiếu	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Ng. Ngọc Nhường (1980)	
	- Nguyễn Võ Trọng Hiếu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Lệ (1981)	
	- 01/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203009361					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
15	- Nguyễn Ngọc Toàn	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Ngọc Tuấn (1964)	
	- Nguyễn Ngọc Toàn	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thê (1969)	
	- 12/01/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202010871					-	
16	- Trần Anh Kiệt	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Châu ©	
	- Trần Anh Kiệt	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hẹn (1973)	
	- 5/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202010250					-	
17	- Nguyễn Quang Vũ	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Lực (1973)	
	- Nguyễn Quang Vũ	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liên (1973)	
	- 21/3/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204000965					-	
18	- Đoàn Văn Tín	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đoàn Văn Tý (1974)	
	- Đoàn Văn Tín	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy (1973)	
	- 30/5/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204010738					-	
19	- Nguyễn Trọng Hiếu	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Trọng Thủy (1978)	
	- Nguyễn Trọng Hiếu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lan (1979)	
	- 20/9/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001257					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
20	- Trần Thành Tài	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Văn Tường (1968)	
	- Trần Thành Tài	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thùy (1978)	
	- 29/9/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203009893					-	
21	- Nguyễn Tuấn Tài	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Trọng (1972)	
	- Nguyễn Tuấn Tài	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Thu Hiền (1974)	
	- 5/1/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207023069					-	
22	- Huỳnh Ngọc Hiệp	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Liên (1969)	
	- Huỳnh Ngọc Hiệp	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hải (1969)	
	- 1/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013692					-	
23	- Nguyễn Quang Huy	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Hoa (1976)	
	- Nguyễn Quang Huy	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mây (1979)	
	- 11/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010197					-	
24	- Nguyễn Trần Minh Đạt	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	0	
	- Nguyễn Trần Minh Đạt	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Thu (1972)	
	- 6/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013139					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
25	- Nguyễn Văn Dũng	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Khuyên (1977)	
	- Nguyễn Văn Dũng	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Bình (1980)	
	- 31/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015318					-	
26	- Nguyễn Viết Triều	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	0	
	- Nguyễn Viết Triều	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy Trâm (1980)	
	- 8/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015637					-	
27	- Trần Thiên Bảo	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Cao Vân (1979)	
	- Trần Thiên Bảo	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lương Thị Hải Hậu (1984)	
	- 19/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015625					-	
28	- Ng. Trọng Thành Nghĩa	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trọng Thủy (1978)	
	- Ng. Trọng Thành Nghĩa	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lan (1979)	
	- 6/1/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208003935					-	
29	- Nguyễn Khắc Hiếu	- Nông	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đức Hiền	
	- Nguyễn Khắc Hiếu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- TDP Kim Giao, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Nga	
	- 6/2/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208006684					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
30	- Nguyễn Thành Tâm	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tấn Tươi (1977)	
	- Nguyễn Thành Tâm	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Tô Thị Thúy Hồng (1983)	
	- 16/6/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001091					-	
31	- Lê Quốc Thiện	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Thanh Trúc (1974)	
	- Lê Quốc Thiện	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lê Chi (1977)	
	- 29/8/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203004398					-	
32	- Nguyễn Thanh Tùng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thanh Trà (1977)	
	- Nguyễn Thanh Tùng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hồng Thơm (1982)	
	- 25/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204010611					-	
33	- Nguyễn Duy Hòa	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Năm (1979)	
	- Nguyễn Duy Hòa	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Tự (1979)	
	- 26/7/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204000900					-	
34	- Nguyễn Quốc Trung	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thanh Quốc	
	- Nguyễn Quốc Trung	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diệu Anh (1983)	
	- 03/04/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204007099					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
35	- Phan Hoàng Quốc Bảo	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phan Hoàng Quốc (1981)	
	- Phan Hoàng Quốc Bảo	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thơ (1983)	
	- 21/01/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204006975					-	
36	- Nguyễn Đặng Tài An	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tài Cư (1974)	
	- Nguyễn Đặng Tài An	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Hà (1976)	
	- 01/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015385					-	
37	- Nguyễn Đức Phát	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đức (1977)	
	- Nguyễn Đức Phát	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thủy (1978)	
	- 07/05/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016182					-	
38	- Nguyễn Hoàng Phúc	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Hoàng (1977)	
	- Nguyễn Hoàng Phúc	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Hồ (1982)	
	- 16/06/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012528					-	
39	- Nguyễn Quốc Toàn	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tấn (1972)	
	- Nguyễn Quốc Toàn	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hà Thị Tịnh (1972)	
	- 22/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019205					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
40	- Nguyễn Tài Nam	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tài Hiệp (1970)	
	- Nguyễn Tài Nam	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc (1971)	
	- 16/07/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011311					-	
41	- Nguyễn Phạm Ngọc Duy	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Ngọc Chương (1968)	
	- Nguyễn Phạm Ngọc Duy	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hồng (1973)	
	- 24/08/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013182					-	
42	- Phạm Trung Tín	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Phúc (1981)	
	- Phạm Trung Tín	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Tùng (1981)	
	- 12/09/2007			- Kinh, không		-	
	- 05120701464					-	
43	- Trần Hoàng Trục	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trần Văn Tiếp (1969)	
	- Trần Hoàng Trục	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Hoàng	
	- 18/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018495					-	
44	- Trần Lê Đăng Khoa	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Luật	
	- Trần Lê Đăng Khoa	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hoài Trinh	
	- 24/05/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015074					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
45	- Võ Văn Hiếu	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Hưng (1981)	
	- Võ Văn Hiếu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thúy Nường	
	- 04/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000630					-	
46	- Nguyễn Chê Lâm Phương	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ba 1973	
	- Nguyễn Chê Lâm Phương	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Chê Thị Thúy 1976	
	- 1/6/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206007244					-	
47	- Nguyễn Minh Trọn	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Minh Sơn (1978)	
	- Nguyễn Minh Trọn	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Anh Đào (1981)	
	- 30/9/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201000418					-	
48	- Nguyễn Văn Tiến	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Hiệu (1979)	
	- Nguyễn Văn Tiến	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh Thúy (1985)	
	- 26/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206008117					-	
49	- Nguyễn Văn Vàng Vũ	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Hùng (1979)(©)	
	- Nguyễn Văn Vàng Vũ	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thủy (1981)	
	- 26/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203007171					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
50	- Nguyễn Trung Huy	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Hùng Hạnh	
	- Nguyễn Trung Huy	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cẩm	
	- 20/11/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200005386					-	
51	- Võ Thanh Lộc	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Võ Thanh Hoài (1975)	
	- Võ Thanh Lộc	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Kim Sơn (1978)	
	- 10/01/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204010281					-	
52	- Lê Quốc Trịnh	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Văn Mẹo (1975)	
	- Lê Quốc Trịnh	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T. Hồng Thắm (1979)	
	- 25/5/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204008661					-	
53	- Võ Tấn Phát	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Võ Nguyên Nhung (1976)	
	- Võ Tấn Phát	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thành (1979)	
	- 24/12/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205004368					-	
54	- Bùi Gia Khang	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Bùi Quang Thiệu (1977)	
	- Bùi Gia Khang	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hân	
	- 8/5/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203009432					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
55	- Nguyễn Hoàng Tú	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Đức Hùng (1974)	
	- Nguyễn Hoàng Tú	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Loan (1979)	
	- 24/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019576					-	
56	- Nguyễn Thành Dương Thiên	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tấn Đạt (1984)	
	- Nguyễn Thành Dương Thiên	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy Dương (1987)	
	- 12/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010133					-	
57	- Nguyễn Thành Tài	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Trung Quân (1980)	
	- Nguyễn Thành Tài	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Cúc	
	- 05/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015309					-	
58	- Võ Đình Kiệt	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Đình Nhơn (1966)	
	- Võ Đình Kiệt	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thịnh (1971)	
	- 16/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011780					-	
59	- Nguyễn Toàn Thắng	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Toàn 1973	
	- Nguyễn Toàn Thắng	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hà	
	- 2/8/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205012703					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
60	- Đoàn Sĩ Hiền	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đoàn Sỹ Dũng (1969)©	
	- Đoàn Sĩ Hiền	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Dương Thị Thanh Linh (1976)	
	- 10/01/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200010039					-	
61	- Đoàn Đăng Khoa	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đoàn Công Chánh	
	- Đoàn Đăng Khoa	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết	
	- 02/03/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200009630					-	
62	- Dương Trường Nghiêm	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Dương Minh Khẩn (1969)	
	- Dương Trường Nghiêm	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Liên (1972)	
	- 29/5/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003810					-	
63	- Nguyễn Đức Phú	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Đức Tâm (1975)	
	- Nguyễn Đức Phú	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Thủy (1987)	
	- 31/7/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206006337					-	
64	- Nguyễn Hoàng Phúc	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Thắng (1984)	
	- Nguyễn Hoàng Phúc	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Ánh Dương (1984)	
	- 10/4/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206010012					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
65	- Nguyễn Trung Nguyên	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Mười (1974)	
	- Nguyễn Trung Nguyên	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ng. Thị Minh Nguyệt (1979)	
	- 16/3/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202000432					-	
66	- Mai Xuân Nhựt	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Mai Xuân Xanh (1970)	
	- Mai Xuân Nhựt	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Nga (1973)	
	- 02/01/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203004636					-	
67	- Nguyễn Minh Thiết	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thịnh (1973)	
	- Nguyễn Minh Thiết	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ (1977)	
	- 11/6/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001254					-	
68	- Trần Quang Dương	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Cao Sơn (1974)	
	- Trần Quang Dương	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nương (1979)	
	- 22/11/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205012807					-	
69	- Đoàn Thành Đạt	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đoàn Khắc Lầu (1975)	
	- Đoàn Thành Đạt	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Hậu (1975)	
	- 01/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018233					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
70	- Đỗ Thanh Lâm Nhật	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đỗ Thanh Hóa (1979)	
	- Đỗ Thanh Lâm Nhật	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hiệp (1982)	
	- 09/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013900					-	
71	- Dương Thanh Nhật	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12		
	- Dương Thanh Nhật	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Dương Thị Trúc (1986)	
	- 16/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013860					-	
72	- Nguyễn Thế Anh	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Năm (1967)	
	- Nguyễn Thế Anh	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Lai (1974)	
	- 22/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012976					-	
73	- Nguyễn Triệu Vỹ	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hạ (1972)	
	- Nguyễn Triệu Vỹ	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Cao Thị Mỹ Thanh (1978)	
	- 20/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010873					-	
74	- Nguyễn Võ Hoài An	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Nghĩa	
	- Nguyễn Võ Hoài An	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Minh Trang	
	- 29/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208008095					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
75	- Nguyễn Ngọc Ý	- Nông	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Xanh 1976	
	- Nguyễn Ngọc Ý	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- TDP Thiệp Sơn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Thới Thi Liễu 1973	
	- 12/12/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206005596					-	
76	- Thới Việt Trà	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Thới Tư (1968)	
	- Thới Việt Trà	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thủy (1970)	
	- 19/11/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202008642					-	
77	- Võ Quang Diệu	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Đình Tề (1968)	
	- Võ Quang Diệu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thoa (1971)	
	- 7/12/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202003889					-	
78	- Nguyễn Dương Thế Hiển	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thìn (1966)	
	- Nguyễn Dương Thế Hiển	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hảo (1968)	
	- 11/7/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201010096					-	
79	- Nguyễn Hữu Tú	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Bạ (1969)	
	- Nguyễn Hữu Tú	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Ánh Đào (1970)	
	- 30/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003707					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
80	- Nguyễn Đức An	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đức Tân (1973)	
	- Nguyễn Đức An	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng (1977)	
	- 22/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003789					-	
81	- Nguyễn Tấn Kiệt	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Hường (1972)	
	- Nguyễn Tấn Kiệt	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Linh (1971)	
	- 07/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001140					-	
82	- Trần Lê Quân	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Thành Thế (1968)	
	- Trần Lê Quân	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ngọc Hân (1975)	
	- 24/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000577					-	
83	- Trần Ngọc Minh	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Hạ (1975)	
	- Trần Ngọc Minh	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị thu Thủy (1975)	
	- 29/04/2003			- Kinh, không		-	
	- 0512030011135					-	
84	- Phan Trung Kiên	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phan Tấn Phát (1972)	
	- Phan Trung Kiên	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Vân (1976)	
	- 22/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003773					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
85	- Nguyễn Thái Thắng	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thái Hòa (1975)	
	- Nguyễn Thái Thắng	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mười (1978)	
	- 23/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001120					-	
86	- Nguyễn Phạm Tiến Dũng	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Tiến Hùng (1978)	
	- Nguyễn Phạm Tiến Dũng	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kim Hoàng (1979)	
	- 29/03/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205013356					-	
87	- Thới Ngọc Quyền Linh	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Thới Khả (1969)	TNGT
	- Thới Ngọc Quyền Linh	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ (1978)	2024
	- 12/05/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003687					-	
88	- Nguyễn Trung Thạch	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Trung Lành (1970)	
	- Nguyễn Trung Thạch	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Dương Thị Bản (1972)	
	- 13/05/2003			- Kinh, không		-	
	- 0512030013360					-	
89	- Đinh Lê Văn Lộc	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đinh Văn Phúc (1968)	
	- Đinh Lê Văn Lộc	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thi (1970)	
	- 17/6/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
90	- Nguyễn Minh Hải	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Thành Long (1969)	
	- Nguyễn Minh Hải	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thắm (1971)	
	- 26/08/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014822					-	
91	- Nguyễn Tấn Tài	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Văn Đường (1974)	
	- Nguyễn Tấn Tài	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Huệ (1979)	
	- 13/08/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000961					-	
92	- Nguyễn Thanh Long	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Bộ (1973)	
	- Nguyễn Thanh Long	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đặng (1976)	
	- 15/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010140					-	
93	- Nguyễn Văn Vĩ	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Nguyễn Văn Thái (1977)	
	- Nguyễn Văn Vĩ	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trịnh Thị Anh Nguyệt (1981)	
	- 22/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012438					-	
94	- Thới Duy Ninh	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Thới Dũng (1977)	
	- Thới Duy Ninh	- TDP V4, Phường Trà Câu	- TDP V4, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Đoan (1979)	
	- 14/06/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021208					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
95	- Thới Trọng Nhất	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Nông	9/12	- Thới Hai (1971)	Thiếu năng
	- Thới Trọng Nhất	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Dung (1973)	
	- 15/05/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018275					-	
96	- Tô Vũ Bảo Nguyên	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Nông	11	- Tô Vũ Sang	
	- Tô Vũ Bảo Nguyên	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ngà (1973)	
	- 27/04/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021078					-	
97	- Trịnh Xuân Phong	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Nông	12/12	- Trịnh Xuân Hùng	
	- Trịnh Xuân Phong	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Dung (1988)	
	- 18/07/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013828					-	
98	- Võ Ngọc Thành Công	- Nông	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Nông	12/12	- Võ Ngọc Hưng (1978)	
	- Võ Ngọc Thành Công	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- TDP V4, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Đào Thị Kim Gấm (1983)	
	- 29/03/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012375					-	
99	- Huỳnh Đức	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	0	
	- Huỳnh Đức	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Chuyền (1970)	
	- 29/9/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201008429					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
100	- Nguyễn Tấn Đạt	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	7/12	- Bùi Vinh	
	- Nguyễn Tấn Đạt	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liên	
	- 03/09/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202008070					-	
101	- Phạm Duy Thịnh	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Văn Rê (1971)	
	- Phạm Duy Thịnh	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh Thúy (1975)	
	- 16/10/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201004269					-	
102	- Lữ Nguyễn Thành Luân	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; CĐ	- Lữ Văn Huân (01/03/1979)	
	- Lữ Nguyễn Thành Luân	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Viên (1979)	
	- 30/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001833					-	
103	- Nguyễn Chí Thiện	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12/12	- Nguyễn Văn Nam (1983)	
	- Nguyễn Chí Thiện	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Tân Thâu (1983)	
	- 05/8/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206012706					-	
104	- Đặng Văn Quốc Huy	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12/12	- Đặng Thanh Vân (1976)	
	- Đặng Văn Quốc Huy	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hạnh (1986)	
	- 24/9/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205005604					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
105	- Vũ Tiến Phát	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12/12	- Vũ Văn Ý (1978)	
	- Vũ Tiến Phát	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tam (1977)	
	- 10/4/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205006397					-	
106	- Nguyễn Quang Vĩnh	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	0	
	- Nguyễn Quang Vĩnh	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Ng. Thị Kim Nguyệt (1977)	
	- 04/09/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202005267					-	
107	- Nguyễn Lê Ngọc Dương	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Rát (1974)	
	- Nguyễn Lê Ngọc Dương	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Xuân Duyên (1974)	
	- 06/01/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202007116					-	
108	- Trần Quốc Bảo	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	- Trần Phiên (1968)	
	- Trần Quốc Bảo	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Mỹ Trinh (1970)	
	- 28/03/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000704					-	
109	- Lê Thanh Tú	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	- Lê Văn Đạt (1980)	
	- Lê Thanh Tú	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Minh Hường (1982)	
	- 09/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003770					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
110	- Phạm Bảo	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Minh Vũ (1980)	
	- Phạm Bảo	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Phương Thảo (1983)	
	- 06/08/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003710					-	
111	- Nguyễn Quốc Việt	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Tấn Dũng (1979)	
	- Nguyễn Quốc Việt	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lâm (1976)	
	- 26/2/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204008541					-	
112	- Phạm Nhật Trường	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; CĐ	- Phạm Hiểu (1979)	
	- Phạm Nhật Trường	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lý (1983)	
	- 15/3/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002841					-	
113	- Lương Ngọc Quang	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; CĐ	- Lương Văn Mạo (1964)	
	- Lương Ngọc Quang	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Triệu (1969)	
	- 10/7/2005			- Kinh, không		-	
	- 002193					-	
114	- Lê Sinh Tân	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Nông	12; CĐ	- Lê Sinh Lệnh (1972)	
	- Lê Sinh Tân	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- TDP V5, Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích (1978)	
	- 08/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203008424					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
115	- Trần Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Minh Tuấn (1977)	
	- Trần Tuấn Kiệt	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phú (1978)	
	- 02/01/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003686					-	
116	- Huỳnh Văn Kỹ	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Dự (1972)	
	- Huỳnh Văn Kỹ	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Sang (1971)	
	- 25/04/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202005962					-	
117	- Huỳnh Tiến Thành	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Trinh (1976)	
	- Huỳnh Tiến Thành	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hồng Vân (1978)	
	- 26/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021770					-	
118	- Lữ Ngọc Anh Thơ	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lữ Anh Thới (1976)(c)	
	- Lữ Ngọc Anh Thơ	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lương Kiều Tuyết	
	- 13/6/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205007934					-	
119	- Châu Anh Kiệt	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Châu Anh Tú (1972)	
	- Châu Anh Kiệt	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thương (1972)	
	- 03/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011685					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
120	- Đặng Ngọc	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Đặng Hiền (1976)	
	- Đặng Ngọc	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Linh Nhâm (1983)	
	- 15/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014899					-	
121	- Huỳnh Gia Huy	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Chiến (1980)	
	- Huỳnh Gia Huy	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Thảo (1978)	
	- 06/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019971					-	
122	- Huỳnh Ngọc Danh	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Hoan (1965)	
	- Huỳnh Ngọc Danh	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Lan (1970)	
	- 26/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207017737					-	
123	- Lý Hoàng Nam	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Lý Thế Quyền (1976)	
	- Lý Hoàng Nam	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mạo (1970)	
	- 04/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018206					-	
124	- Nguyễn Gia Phú	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Nguyễn Tấn Linh (1972)	
	- Nguyễn Gia Phú	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Nguyệt (1974)	
	- 19/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014777					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
125	- Nguyễn Phong Thái	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Minh (1970)	
	- Nguyễn Phong Thái	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Thanh Hoanh (1967)	
	- 30/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021714					-	
126	- Nguyễn Quang Huy	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hải (1975)	
	- Nguyễn Quang Huy	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhuận (1975)	
	- 12/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010197					-	
127	- Phạm Đình Khải	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Đình Bá (1979)	
	- Phạm Đình Khải	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Kim Loan (1985)	
	- 12/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016273					-	
128	- Phạm Gia Huy	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Ý (1970)	
	- Phạm Gia Huy	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thắm (1970)	
	- 15/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016262					-	
129	- Phạm Trung Thành	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Lăng (1985)	
	- Phạm Trung Thành	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nương (1986)	
	- 26/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013489					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
130	- Trần Huỳnh Phúc Khang	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Quang Hiến	
	- Trần Huỳnh Phúc Khang	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Nguyệt	
	- 27/4/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	
131	- Huỳnh Phạm Ngọc Thành	- Nông	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Sơn	
	- Huỳnh Phạm Ngọc Thành	- TDP V5, Phường Trà Câu	- TDP V5, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bích Hoa	
	- 10/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208008185					-	
132	- Lê Tấn Lành	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Lê Văn Thu 1967	
	- Lê Tấn Lành	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ 1970	
	- 24/6/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203006802					-	
133	- Lê Tấn Hiền	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Văn Thu 1967	
	- Lê Tấn Hiền	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ 1975	
	- 23/10/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201008557					-	
134	- Phạm Hoài Tiên	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Loan 1979	
	- Phạm Hoài Tiên	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Hoa 1980	
	- 6/10/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205012396					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
135	- Bùi Ngọc Duy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Bùi Thành 1975	
	- Bùi Ngọc Duy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tín 1977	
	- 10/3/2005			- Kinh, không		-	
	- 061205012039					-	
136	- Phạm Công Sơn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phạm Văn Nhân 1979	
	- Phạm Công Sơn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Quý 1982	
	- 22/01/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206013502					-	
137	- Nguyễn Bùi Anh Tú	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh Minh 1975	
	- Nguyễn Bùi Anh Tú	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Mận 1980	
	- 3/1/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205006010					-	
138	- Nguyễn Đình Phong	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Nguyễn Phở 1974	
	- Nguyễn Đình Phong	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bích Ngọc 1973	
	- 18/3/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003688					-	
139	- Nguyễn Lê Tân	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Nguyễn Chung 1976	
	- Nguyễn Lê Tân	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Bích Liễu 1982	
	- 16/4/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001827					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
140	- Trịnh Văn Nghĩa	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Trịnh Xí 1974	
	- Trịnh Văn Nghĩa	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Út 1974	
	- 24/01/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203002447					-	
141	- Nguyễn Hòa Hợp	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12;CD	- Nguyễn Bạ1966	
	- Nguyễn Hòa Hợp	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng 1961	
	- 23/2/2003			- Kinh, không		-	
	- 05120300673					-	
142	- Phạm Nhật Trường	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Phạm Văn Xa 1979	
	- Phạm Nhật Trường	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hường 1975	
	- 06/02/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202009399					-	
143	- Trương Tấn Đạt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Trương Thái 1970	
	- Trương Tấn Đạt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hòa Bình 1976	
	- 16/4/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202003321					-	
144	- Nguyễn Minh Cảnh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Nguyễn Văn Quân 1969	
	- Nguyễn Minh Cảnh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lành 1971	
	- 20/7/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203002601					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
145	- Nguyễn Thanh Quang Trường	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Nguyễn Thanh Tuấn 1974	
	- Nguyễn Thanh Quang Trường	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Chiến 1973	
	- 16/6/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203010394					-	
146	- Nguyễn Lê Đức Nhân	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Nguyễn Hà 1976	
	- Nguyễn Lê Đức Nhân	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Quy 1982	
	- 25/9/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203002592					-	
147	- Nguyễn Ngọc Long	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Ngọc Hòa 1984	
	- Nguyễn Ngọc Long	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ai Thoảng 1984	
	- 26/5/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001427					-	
148	- Phạm Hà	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Phạm Út 1975	
	- Phạm Hà	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Cường 1974	
	- '07/9/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002646					-	
149	- Nguyễn Ngô Vỹ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngô Trúc 1974	
	- Nguyễn Ngô Vỹ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Dường 1975	
	- 31/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018049					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
150	- Trần Văn Thơm	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Trần Đình Hoàng 1980	
	- Trần Văn Thơm	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mật 1979	
	- 5/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206001258					-	
151	- Huỳnh Tấn Thông	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Nhung	
	- Huỳnh Tấn Thông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Em 1972	
	- 13/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206005943					-	
152	- Nguyễn Quốc Anh	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Buôn 1971	
	- Nguyễn Quốc Anh	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Pho 1977	
	- 31/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011900					-	
153	- Phạm Quốc Toàn	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Phạm Dự 1974	
	- Phạm Quốc Toàn	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thúy Hiệp 1979	
	- 26/8/1999			- Kinh, không		-	
	- 051099009057					-	
154	- Phạm Hồng Mến	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Hồng Liên 1982	
	- Phạm Hồng Mến	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Đặng 1983	
	- 02/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012957					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
155	- Phạm Chí Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Niên 1969	
	- Phạm Chí Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Một 1972	
	- '09/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011212					-	
156	- Nguyễn Tuấn Quốc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Nghiễn 1968	
	- Nguyễn Tuấn Quốc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mai 1971	
	- 20/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015306					-	
157	- Trần Quang Trường	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Quang Dùm 1980	
	- Trần Quang Trường	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Tám 1979	
	- 18/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018977					-	
158	- Huỳnh Trung Kỳ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Bé 1979	
	- Huỳnh Trung Kỳ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Thanh Liên 1979	
	- 10/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010437					-	
159	- Nguyễn Thanh Tú	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Thanh Tâm 1985	
	- Nguyễn Thanh Tú	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mẫn 1987	
	- 18/02/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
160	- Phạm Quang Vũ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Thanh Sinh 1979	
	- Phạm Quang Vũ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lâm Thị Thu Thủy	
	- 17/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000477					-	
161	- Nguyễn Minh Kha	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Phong	
	- Nguyễn Minh Kha	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kiều 1982	
	- 1/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011918					-	
162	- Nguyễn Đình Truyền	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đình 1978	
	- Nguyễn Đình Truyền	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh 1981	
	- 11/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020441					-	
163	- Trịnh Minh Long Vũ	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trịnh Minh Trí 1984	
	- Trịnh Minh Long Vũ	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Xuân 1984	
	- 6/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014904					-	
164	- Nguyễn Văn Kiện	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Chí 1982	
	- Nguyễn Văn Kiện	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lam 1983	
	- 11/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015831					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
165	- Phạm Duy Quang	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Hậu 1984	
	- Phạm Duy Quang	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Hiền 1988	
	- 8/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020317					-	
166	- Nguyễn Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trang 1970	
	- Nguyễn Anh Kiệt	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Tùng 1970	
	- 15/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206002694					-	
167	- Đinh Phan Thiện Nhật	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đinh Thiện Long 1983	
	- Đinh Phan Thiện Nhật	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Loan 1983	
	- 2/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207001017					-	
168	- Nguyễn Hoàng Tony Phúc	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh 1973	
	- Nguyễn Hoàng Tony Phúc	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Danh 1975	
	- 22/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014842					-	
169	- Trịnh Đông Huy	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trịnh Đông Tường 1976	
	- Trịnh Đông Huy	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Hồng Thu 1981	
	- 12/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000475					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
170	- Phạm Hoài Nam	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Đông 1982	
	- Phạm Hoài Nam	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh 1982	
	- 8/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013127					-	
171	- Nguyễn Mậu Thành Lưu	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tạt 1978	
	- Nguyễn Mậu Thành Lưu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Loan 1981	
	- 19/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015179					-	
172	- Trương Nguyễn Quyết Thắng	- Nông	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Tùng 1976	
	- Trương Nguyễn Quyết Thắng	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Long 1978	
	- 04/11/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	
173	- Lê Văn Thiện	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Tiếng 1975	
	- Lê Văn Thiện	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Lợi 1975	
	- 18/5/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201012731					-	
174	- Trương Tấn Vũ	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trương Học 1967	
	- Trương Tấn Vũ	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Ôn 1967	
	- 7/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202009395					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
175	- Huỳnh Trung Trực	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Trúc 1979	
	- Huỳnh Trung Trực	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thanh 1980	
	- 14/8/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202009418					-	
176	- Trần Quang Huy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Văn Nhỏ 1981	
	- Trần Quang Huy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Liên 1979	
	- 06/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001819					-	
177	- Huỳnh Hữu Bớt	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Thê 1977	
	- Huỳnh Hữu Bớt	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đinh Thị Kim Hương 1979	
	- 03/7/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000693					-	
178	- Tô Minh Đô	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Tô Văn Dưỡng 1970	
	- Tô Minh Đô	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hường 1973	
	- 03/5/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003762					-	
179	- Nguyễn Văn Hoàng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Bảy 1974	
	- Nguyễn Văn Hoàng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hành 1978	
	- 06/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202000951					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
180	- Trương Quang Nhân	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trương Mạnh 1969	
	- Trương Quang Nhân	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thận 1971	
	- 16/3/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202004452					-	
181	- Nguyễn Phi Hùng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tường 1967	
	- Nguyễn Phi Hùng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thành 1971	
	- 29/01/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206000924					-	
182	- Ngô Nguyễn Thành Thiện	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Tèo 1977	
	- Ngô Nguyễn Thành Thiện	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Biên 1979	
	- 08/5/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206001333					-	
183	- Ngô Chính Phong	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Tèo 1977	
	- Ngô Chính Phong	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Biên 1979	
	- 24/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000053					-	
184	- Nguyễn Văn Phi	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Tri 1982	
	- Nguyễn Văn Phi	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Vân 1981	
	- 08/3/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206000933					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
185	- Trần Huy Hoàng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thanh Vân 1969	
	- Trần Huy Hoàng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hân 1980	
	- 15/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010137					-	
186	- Nguyễn Quốc Huy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hoàng 1976	
	- Nguyễn Quốc Huy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Điền 1981	
	- 26/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000862					-	
187	- Mai Quốc Bảo	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Mai Khoa 1976	
	- Mai Quốc Bảo	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiệp 1983	
	- 30/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016890					-	
188	- Nguyễn Minh Quốc	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Cu 1979	
	- Nguyễn Minh Quốc	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1984	
	- 22/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012311					-	
189	- Huỳnh Ngọc Dương	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Nhờ 1971	
	- Huỳnh Ngọc Dương	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Vân 1981	
	- 24/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000365					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
190	- Mai Gia Huy	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Mai Huý 1972	
	- Mai Gia Huy	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Hằng 1971	
	- 07/1/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208008852					-	
191	- Nguyễn Khiêm	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Mưu 1978	
	- Nguyễn Khiêm	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lo 1986	
	- 19/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208002611					-	
192	- Mai Huy Hoàng	- Nông	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Mai Hưng 1984	
	- Mai Huy Hoàng	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Việt 1987	
	- 01/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208010238					-	
193	- Nguyễn Phạm Lỗ Tấn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Chánh 1974	
	- Nguyễn Phạm Lỗ Tấn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ty 1978	
	- 02/12/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201003154					-	
194	- Nguyễn Phi Long	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Bá Nhâm 1969	
	- Nguyễn Phi Long	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Dậu 1967	
	- 28/01/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206010806					-	
	- Nguyễn Duy Thức	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Duy Trí 1979	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
195	- Nguyễn Duy Thức	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nguyên 1981	
	- 12/1/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201002752					-	
196	- Lê Văn Việt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Quang Đức 1975	
	- Lê Văn Việt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Thư 1977	
	- 12/9/2003			- Kinh, không		-	
197	- Nguyễn Hoàng Phú	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đắc Hào 1977	
	- Nguyễn Hoàng Phú	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Ánh 1980	
	- 26/4/2002			- Kinh, không		-	
198	- Nguyễn Phạm Minh Thắng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Mười 1958	
	- Nguyễn Phạm Minh Thắng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Phúc 1963	
	- 18/8/2003			- Kinh, không		-	
199	- Nguyễn Quang Sang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Quang	
	- Nguyễn Quang Sang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hải 1970	
	- 18/8/2003			- Kinh, không		-	
200	- Trần Minh Hòa	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Lượng 1968	
	- Trần Minh Hòa	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mười 1968	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
201	- 13/12/2003 - 051203001823			- Kinh, không		- -	
	- Phạm Minh Đoàn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Văn Bình 1971	
	- Phạm Minh Đoàn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lệ 1976	
	- 02/11/2003 - 051203002107			- Kinh, không		- -	
202	- Nguyễn Đình Khánh Trường	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;'CĐ	- Nguyễn Đình Sử 1972 ©	
	- Nguyễn Đình Khánh Trường	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hà 1973	
	- 18/3/2004 - 051204001444			- Kinh, không		- -	
203	- Nguyễn Văn Phúc	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Tuấn 1975	
	- Nguyễn Văn Phúc	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Thanh Nam 1978	
	- 16/5/2002 - 051202004706			- Kinh, không		- -	
204	- Nguyễn Phạm Hoàng Minh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;'CĐ	- Nguyễn Trường Nhân 1979	
	- Nguyễn Phạm Hoàng Minh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Lâm 1979	
	- 20/11/2004 - 051204002467			- Kinh, không		- -	
205	- Nguyễn Đình Cửu	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12;'CĐ	- Nguyễn Đẩu 1973	
	- Nguyễn Đình Cửu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Trên 1978	
	- 07/6/2004 - 051204001429			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
206	- Nguyễn Thành An	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Quân 1964	
	- Nguyễn Thành An	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thành 1971 ©	
	- 16/4/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001455					-	
207	- Nguyễn Văn Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Kim 1978	
	- Nguyễn Văn Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Bích Phương 1982	
	- 10/7/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205008310					-	
208	- Ngô Quốc Toàn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Văn Tuấn © 1977	
	- Ngô Quốc Toàn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Ánh 1985	
	- 19/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000366					-	
209	- Võ Hoàng Chương	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Hoàng Vũ 1974	
	- Võ Hoàng Chương	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Oanh 1980	
	- 12/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013180					-	
210	- Nguyễn Tấn Trọng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Văn Trực 1973	
	- Nguyễn Tấn Trọng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Qúa 1971	
	- 23/02/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002705					-	
	- Châu Minh Huy	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Châu Minh Hải 1972	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
211	- Châu Minh Huy - 04/4/2004 - 051204001423	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Nguyễn Thị Vân 1976 - -	
212	- Võ Tấn Phương - Võ Tấn Phương - 12/4/2002 - 051202006126	- Nông - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Võ Tấn Hùng 1973 - Phạm Thị Lệ Thức 1976 - -	
213	- Phan Vỹ Khan - Phan Vỹ Khan - 23/6/2004 - 051204005250	- Nông - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	7	- Phan Thanh Tú 1971 - Huỳnh Thị Kim Loan 1974 - -	
214	- Nguyễn Đình Khang - Nguyễn Đình Khang - 13/4/2002 - 051202010474	- Nông - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Quang Đổ 1965 - Nguyễn Thị Tinh 1966 - -	
215	- Huỳnh Trung Kiên - Huỳnh Trung Kiên - 04/5/2004 - 051204001434	- Nông - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; CĐ	- Huỳnh Ngọc Thiệp © 1981 - Võ Thị Kim Hoanh 1980 - -	
216	- Huỳnh Ánh Dương - Huỳnh Ánh Dương	- Nông - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu - TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc	12; ĐH	- Huỳnh Cừ 1975 - Võ Thị Kim Ánh 1981	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 21/8/2004 - 051204001437			- Kinh, không		- -	
217	- Hồ Nguyễn Ngọc Sâm	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Hồ Cậy 1971	
	- Hồ Nguyễn Ngọc Sâm	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Anh 1978	
	- 28/7/2006 - 051206014233			- Kinh, không		- -	
218	- Nguyễn Tấn Đạt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Tiến Dũng 1976	
	- Nguyễn Tấn Đạt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Nhiều 1978	
	- 19/10/2006 - 051206000920			- Kinh, không		- -	
219	- Lê Phúc Lợi	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Lê Thái 1976	
	- Lê Phúc Lợi	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Chung 1978	
	- 24/01/2007 - 051207017746			- Kinh, không		- -	
220	- Nguyễn Đình Quang Huỳnh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đình Thịnh 1983©	
	- Nguyễn Đình Quang Huỳnh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Tiết 1987	
	- '03/08/2007 - 051207014248			- Kinh, không		- -	
221	- Nguyễn Lê Phúc Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tiến Tùng 1979	
	- Nguyễn Lê Phúc Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hạnh 1982	
	- '09/11/2007 - 051207013307			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
222	- Lê Quang Linh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Quang Đức 1975	
	- Lê Quang Linh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Thư 1977	
	- '07/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016802					-	
223	- Lê Hồng Nam	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Kỳ 1978	
	- Lê Hồng Nam	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Loan	
	- '11/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207001099					-	
224	- Võ Nguyên Bảo	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Quá 1979	
	- Võ Nguyên Bảo	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tư 1974	
	- '15/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011191					-	
225	- Trần Minh Quân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Quang Thành 1981	
	- Trần Minh Quân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Chung 1983	
	- '28/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010989					-	
226	- Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Công Thạch 1978	
	- Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Tuyền 1982	
	- '22/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018709					-	
	- Trần Ngọc Chí Khang	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Chát 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
227	- Trần Ngọc Chí Khang	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tuyết 1979	
	- '03/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018296					-	
228	- Huỳnh Ngọc Đạt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Ngọc Thành 1981	
	- Huỳnh Ngọc Đạt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thế 1980	
	- '04/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014967					-	
229	- Châu Tấn Hưng	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Châu Ngọc Thạch 1982	
	- Châu Tấn Hưng	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1983	
	- '21/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019626					-	
230	- Nguyễn Văn Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Ư 1979	
	- Nguyễn Văn Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Mỹ Hà 1983	
	- '04/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207022263					-	
231	- Trần Phước Truyền	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Cương 1963	
	- Trần Phước Truyền	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Sen 1967	
	- 7/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207022128					-	
232	- Trần Đại Vĩ	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Dương 1975	
	- Trần Đại Vĩ	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bích Lý 1985	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
233	- 27/5/2007 - 051207019395			- Kinh, không		- -	
	- Nguyễn Văn Triết	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Quận 1981	
	- Nguyễn Văn Triết	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		0	
	- 21/8/2007 - 051207018800			- Kinh, không		- -	
234	- Huỳnh Đình Tấn Đạt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Nở 1982	
	- Huỳnh Đình Tấn Đạt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đình Thị Thương 1980	
	- 8/4/2007 - 051207022971			- Kinh, không		- -	
235	- Trần Anh Khoa	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Sỹ 1973	
	- Trần Anh Khoa	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Bích Ngọc 1973	
	- 1/4/2007 - 051207000485			- Kinh, không		- -	
236	- Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Được 1972	
	- Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thủy 1973	
	- 17/02/2007 - 051207000487			- Kinh, không		- -	
237	- Trương Nguyễn Minh Quyết	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Tùng 1976	
	- Trương Nguyễn Minh Quyết	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Long 1978	
	- 4/11/2007 - 051207000259			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
238	- Võ Hoàng Phi Long	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Quang Điền 1984	
	- Võ Hoàng Phi Long	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Trương 1984	
	- 23/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021457					-	
239	- Nguyễn Huỳnh Khanh	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tấn Cu 1973	
	- Nguyễn Huỳnh Khanh	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Vân 1976	
	- 27/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010270					-	
240	- Phạm Ngô Văn	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Lê 1973	
	- Phạm Ngô Văn	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Thúy Kiều 1985	
	- 25/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013759					-	
241	- Nguyễn Đình Hào	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đình Lành 1978	
	- Nguyễn Đình Hào	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hạnh 1981	
	- 24/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012100					-	
242	- Nguyễn Thanh Long	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Anh Tuấn 1981	
	- Nguyễn Thanh Long	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Thúy Hằng 1983	
	- 31/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010140					-	
	- Nguyễn Anh Kiệt	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Huân 1967	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
243	- Nguyễn Anh Kiệt	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Nuôi 1973	
	- 12/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016541					-	
244	- Nguyễn Ngọc Giàu	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Sương 1969	
	- Nguyễn Ngọc Giàu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Luân 1975	
	- 20/01/2008			- Kinh, không		-	
245	- Lê Tấn Thành Luân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Tấn Hà 1983	
	- Lê Tấn Thành Luân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Hồng Lan 1985	
	- '06/2/2008			- Kinh, không		-	
246	- Lê Đăng Hoà	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Thành 1978	
	- Lê Đăng Hoà	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Thuý 1979	
	- 2/1/2008			- Kinh, không		-	
247	- Nguyễn Huỳnh Đan	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Liện 1969	
	- Nguyễn Huỳnh Đan	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Tiêm 1966	
	- 7/10/2007			- Kinh, không		-	
248	- Phan Tấn Trọng	- Nông	- TDP An Thô, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Phan Tấn Tài 1955	
	- Phan Tấn Trọng	- TDP An Thô, Phường Trà Câu	- TDP An Thô, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Liên 1962	
	- 051207019402					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
249	- 18/4/2005 - 051205007247			- Kinh, không		- -	
	- Nguyễn Tấn Tùng	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	9	0	
	- Nguyễn Tấn Tùng	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mãi 1976	
	- 10/12/2001 - 051201012135			- Kinh, không		- -	
250	- Nguyễn Phúc Thiện	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Tấn 1974	
	- Nguyễn Phúc Thiện	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng© 1975	
	- 16/7/2002 - 051202008564			- Kinh, không		- -	
251	- Nguyễn Quang Tiến	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Hùng Minh 1972	
	- Nguyễn Quang Tiến	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lượng 1974	
	- 9/12/2003 - 051203003303			- Kinh, không		- -	
252	- Lê Thanh Tuấn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Thanh Tịnh 1976	
	- Lê Thanh Tuấn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phượng 1978	
	- 03/7/2003 - 051203002459			- Kinh, không		- -	
253	- Phan Đức Bảo	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phan Thanh Vân 1968	
	- Phan Đức Bảo	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhuận 1969	
	- 3/4/2001 - 051201010628			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
254	- Nguyễn Hữu Tiên	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Tiên 1972	
	- Nguyễn Hữu Tiên	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thảo 1975	
	- 12/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202006468					-	
255	- Nguyễn Tuấn Khang	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Nguyễn Ngọc Cang 1979	
	- Nguyễn Tuấn Khang	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bích Phượng 1986	
	- 12/2/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206012513					-	
256	- Nguyễn Ngọc Định	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Hữu Nam 1979	
	- Nguyễn Ngọc Định	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Lan 1978	
	- 11/5/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206011368					-	
257	- Nguyễn Tấn Đức	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Sáng 1979	
	- Nguyễn Tấn Đức	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bèo 1982	
	- 17/2/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206001325					-	
258	- Võ Đức Định	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Võ Hữu Trang 1967	
	- Võ Đức Định	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hiệp 1973	
	- 14/7/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204009097					-	
	- Ngô Thanh Tấn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Thái Ngọc 1980	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
259	- Ngô Thanh Tấn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ngọc Bích 1983	
	- 05/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203011572					-	
260	- Bùi Công Tính	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Bùi Công Mẫu 1971	
	- Bùi Công Tính	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Phụng 1977	
	- 18/8/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001537					-	
261	- Võ Trung Hiệu	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Võ Đình Đức 1978	
	- Võ Trung Hiệu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Loan 1979	
	- 18/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003031					-	
262	- Nguyễn Nhật Huy	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Nguyễn Văn Hùng 1972	
	- Nguyễn Nhật Huy	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Mỹ Nghĩa 1973	
	- 31/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003179					-	
263	- Bùi Quang Tiến	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Bùi Tân 1967	
	- Bùi Quang Tiến	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kiểm Lâm 1967	
	- 23/02/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203002106					-	
264	- Bùi Đức Huy	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; 'ĐH	- Bùi Kiểm Sỹ 1974	
	- Bùi Đức Huy	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thu Trang 1979	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
265	- 9/6/2003 - 051203004662			- Kinh, không		-	
	- Võ Ngọc Thắng	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Võ Ngọc Bảo 1979	
	- Võ Ngọc Thắng	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Ánh 1980	
	- 07/6/2004 - 051204001283			- Kinh, không		-	
						-	
266	- Trần Thanh Hải	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Thìn 1978	
	- Trần Thanh Hải	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Thúy 1982	
	- 28/10/2004 - 051204001791			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
267	- Huỳnh Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Tèo 1976	
	- Huỳnh Tuấn Kiệt	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Phần 1978	
	- 23/02/2004 - 051204001808			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
268	- Nguyễn Tuấn Khải	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Đăng Đua 1974	
	- Nguyễn Tuấn Khải	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lữ Thị Hào 1976	
	- 23/7/2004 - 051204009543			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
269	- Lê Minh Hoàng	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Minh Phúc 1972	
	- Lê Minh Hoàng	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Xuân 1972	
	- 03/01/2007 - 051207018081			- Kinh, không		-	
						-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
270	- Dương Ngọc Linh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Dương Văn Hùng 1973	
	- Dương Ngọc Linh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Gái 1975	
	- 8/7/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202012415					-	
271	- Ngô Quang Trường	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Ngô Quang Thọ 1970	
	- Ngô Quang Trường	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Ca 1971	
	- 30/8/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003417					-	
272	- Nguyễn Đình Đoàn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đình Tấn 1978	
	- Nguyễn Đình Đoàn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hà 1978	
	- 12/6/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202001092					-	
273	- Nguyễn Văn Thường	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Hùng 1973	
	- Nguyễn Văn Thường	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Minh 1983	
	- 21/9/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001830					-	
274	- Nguyễn Bảo Khanh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Quân 1972	
	- Nguyễn Bảo Khanh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Trinh 1975	
	- 26/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020355					-	
	- Chế Gia Huy	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Bùi Tám	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
275	- Chế Gia Huy	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Chế Thị Công	
	- '12/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021381					-	
276	- Trần Quang Minh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Chí Linh ©	
	- Trần Quang Minh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy Diễm 1985	
	- 15/9/2007			- Kinh, không		-	
277	- Nguyễn Minh Trí	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trang 1984	
	- Nguyễn Minh Trí	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nhạn 1984	
	- 04/03/2007			- Kinh, không		-	
278	- Bùi Công Thành Phát	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Bùi Công Cơ 1968	
	- Bùi Công Thành Phát	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hồng Phương 1970	
	- 24/3/2007			- Kinh, không		-	
279	- Nguyễn Hoài Nam	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đoàn 1986	
	- Nguyễn Hoài Nam	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đình 1984	
	- 22/8/2007			- Kinh, không		-	
280	- Phan Lê Tấn Tài	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Văn Chạy 1979	
	- Phan Lê Tấn Tài	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Lan Phương 1982	
	- 051207011352					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 17/9/2007 - 051207013664			- Kinh, không		- -	
281	- Võ Hồng Sơn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Quốc Bảo 1974	
	- Võ Hồng Sơn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ái 1984	
	- 11/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011185					-	
282	- Nguyễn Tấn Phát	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	0	
	- Nguyễn Tấn Phát	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Triệu 1977	
	- 06/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000486					-	
283	- Nguyễn Minh Nhựt	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Mực 1973	
	- Nguyễn Minh Nhựt	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Giàu 1979	
	- 02/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014618					-	
284	- Nguyễn Quang Phát	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hùng Minh	
	- Nguyễn Quang Phát	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lượng 1974	
	- 13/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018902					-	
285	- Phan Văn Đoàn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Mẫu 1978	
	- Phan Văn Đoàn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Quy 1983	
	- 24/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207017463					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
286	- Bùi Thái Toàn	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Bùi Văn An 1980	
	- Bùi Thái Toàn	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thủy Mai 1980	
	- 21/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207001026					-	
287	- Phạm Minh Đức	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Thanh Dũng 1972	
	- Phạm Minh Đức	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Út 1972	
	- 24/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020223					-	
288	- Võ Duy Lĩnh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Tuấn Vương	
	- Võ Duy Lĩnh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Thủy 1984	
	- 9/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010290					-	
289	- Nguyễn Tấn Thịnh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Đông 1972	
	- Nguyễn Tấn Thịnh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Khánh 1977	
	- 13/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019240					-	
290	- Nguyễn Trung Hiếu	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh Tuấn 1974	
	- Nguyễn Trung Hiếu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Lệ 1980	
	- 19/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011908					-	
	- Bùi Huỳnh Đông Ca	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Bùi Tấn Lập 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
291	- Bùi Huỳnh Đông Ca	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Lệ 1980	
	- 2/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000489					-	
292	- Võ Anh Kiệt	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Võ Minh Vương 1982	
	- Võ Anh Kiệt	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phần 1984	
	- 2/5/2007			- Kinh, không		-	
293	- Nguyễn Quốc Việt	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Quảng 1969	
	- Nguyễn Quốc Việt	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Duy 1973	
	- 17/11/2007			- Kinh, không		-	
294	- Nguyễn Đại Thắng	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đại Toàn 1979	
	- Nguyễn Đại Thắng	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hồng Vân 1980	
	- 30/8/2007			- Kinh, không		-	
295	- Võ Đức Nghĩa	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Hiệu 1981	
	- Võ Đức Nghĩa	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mi 1987	
	- 16/12/2007			- Kinh, không		-	
296	- Võ Trương Gia Huy	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Minh Khánh 1982	
	- Võ Trương Gia Huy	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Tuyết Nhung 1984	
	- 051207029249					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
297	- 12/6/2007 - 051207016809			- Kinh, không		- -	
	- Võ Thanh Danh	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Thanh Hiếu 1979	
	- Võ Thanh Danh	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Hồng Thảo 1977	
	- 3/11/2007 - 051207013297			- Kinh, không		- -	
298	- Cao Minh Hiếu	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Cao Văn Nhã 1974	
	- Cao Minh Hiếu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kiều 1983	
	- 22/01/2008 - 051208011281			- Kinh, không		- -	
299	- Nguyễn Hữu Trọng	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Trúc 1980	
	- Nguyễn Hữu Trọng	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Trúc Ly 1988	
	- 08/2/2008 - 051208001457			- Kinh, không		- -	
300	- Phạm Hoàng Tú	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Vinh 1979	
	- Phạm Hoàng Tú	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Nguyên 1981	
	- 22/01/2008 - 051208009894			- Kinh, không		- -	
301	- Phạm Gia Bảo	- Nông	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Thanh Lâm 1978	
	- Phạm Gia Bảo	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- TDP An Thôn, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thắm 1975	
	- 20/01/2008 - 051208010158			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
302	- Trần Văn Trọng	- Nông	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Trần Ngọc Linh 1979	
	- Trần Văn Trọng	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- TDP An Thổ, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Vĩnh 1982	
	- 3/2/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208007303					-	
303	- Nguyễn Tiến Thành	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Mục, 1970	
	- Nguyễn Tiến Thành	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Trinh, 1971	
	- 25/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203011125					-	
304	- Mai Hoàng Linh	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Mai Hùng, 1976	
	- Mai Hoàng Linh	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Toàn, 1979	
	- 05/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204005137					-	
305	- Nguyễn Hùng	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh Huyền, 1970	
	- Nguyễn Hùng	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Đào, 1974	
	- 16/12/2004			- Kinh, không		-	
	- X					-	
306	- Trần Duy Tân	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Trọng Hiếu, 1973	
	- Trần Duy Tân	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nga, 1977	
	- 28/5/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200005048					-	
	- Nguyễn Quốc Duy	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Chiến, 1977	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
307	- Nguyễn Quốc Duy	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Kim, 1977	
	- 15/12/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202008448					-	
308	- Đỗ Quốc Việt	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đỗ Văn Ruôi, 1971	
	- Đỗ Quốc Việt	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Thanh Điền, 1971	
	- 03/9/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201010274					-	
309	- Nguyễn Nhất Hàng	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Thành Chất ©	
	- Nguyễn Nhất Hàng	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Quyên, 1966	
	- 23/05/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205013581					-	
310	- Lê Khả Hào	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Lê Đưa, 1973	
	- Lê Khả Hào	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Sơn, 1986	
	- 17/07/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205001856					-	
311	- Nguyễn Chí Huy	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Tin ©, 1976	
	- Nguyễn Chí Huy	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lương Thị Chín, 1981	
	- 20/8/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202003987					-	
312	- Đặng Văn Lương	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Đặng Ngọc Quân, 1978	
	- Đặng Văn Lương	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương, 1978	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
313	- 14/04/2005 - 051205009622			- Kinh, không		-	
	- Lê Xuân Tạo	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Do, 1974	
	- Lê Xuân Tạo	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Oanh, 1974	
	- 09/6/2001 - 051201004270			- Kinh, không		-	
						-	
314	- Ngô Chí Công	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Ngô Văn Thắng, 1976	
	- Ngô Chí Công	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Liên, 1982	
	- 08/02/2002 - 051202004504			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
315	- Đặng Trung Quang	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Văn Hùng, 1969	
	- Đặng Trung Quang	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Thùy Trang, 1972	
	- 20/8/2002 - 051202008572			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
316	- Lê Nguyễn Phương Bảo	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Văn Vận, 1973	
	- Lê Nguyễn Phương Bảo	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhanh, 1976	
	- 23/7/2002 - 051202007477			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
317	- Đặng Tiến Đạt	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Minh Trung, 1976	
	- Đặng Tiến Đạt	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Sang, 1981	
	- 05/7/2002 - 051202005801			- Kinh, không		-	
						-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
318	- Nguyễn Trung Hậu	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Mai, 1973	
	- Nguyễn Trung Hậu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hiệp, 1976	
	- 04/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202007965					-	
319	- Đỗ Hoàng Tây	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Đỗ Văn Dữ, 1983	
	- Đỗ Hoàng Tây	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bé Diệu, 1984	
	- 10/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000569					-	
320	- Nguyễn Văn Triệu	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Dư, 1977	
	- Nguyễn Văn Triệu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hành Thị Hòa, 1986	
	- 01/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000565					-	
321	- Nguyễn Bảo Thạch	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trung Lập, 1978	
	- Nguyễn Bảo Thạch	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bích Diễm, 1983	
	- 29/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000592					-	
322	- Châu Lê Ngự	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Châu Bến, 1970	
	- Châu Lê Ngự	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Giới, 1969	
	- 18/02/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202008458					-	
	- Nguyễn Hữu Đan	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Lương, 1971	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
323	- Nguyễn Hữu Đan	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Vui, 1973	
	- 12/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001845					-	
324	- Hành Phúc Công	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Hành Văn Lành, 1973	
	- Hành Phúc Công	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Tường, 1975	
	- 28/12/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001142					-	
325	- Phạm Tấn Quyền	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Tấn Dũng, 1979	
	- Phạm Tấn Quyền	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Châu, 1983	
	- 10/5/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001568					-	
326	- Võ Minh Thái	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Võ Thanh Hùng, 1973	
	- Võ Minh Thái	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Hạnh, 1979	
	- 04/8/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204013091					-	
327	- Huỳnh Quang Tường	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Nhựt, 1976	
	- Huỳnh Quang Tường	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hạnh, 1976	
	- 13/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001030					-	
328	- Hàn Trung Kỳ	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Hàn Thanh Kiên, 1975	
	- Hàn Trung Kỳ	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Nhiều, 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 28/9/2004 - 051204000970			- Kinh, không		- -	
329	- Nguyễn Anh Việt	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Hữu Đức, 1974	
	- Nguyễn Anh Việt	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Hồng Lan, 1974	
	- 20/11/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204006095					-	
330	- Trần Như Hoàng	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Trần Can, 1975	
	- Trần Như Hoàng	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Khắc Nhung, 1975	
	- 04/02/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205014310					-	
331	- Võ Tấn Tài	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Võ Tấn Phát, 1974	
	- Võ Tấn Tài	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Bích Ngọc, 1978	
	- 28/7/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206002340					-	
332	- Nguyễn Quốc Quân	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Bé Gôn, 1978	
	- Nguyễn Quốc Quân	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thủy Kiều, 1985	
	- 12/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020025					-	
333	- Đặng Long Thiên	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Văn Hiếu, 1984	
	- Đặng Long Thiên	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hồng Tâm, 1987	
	- 29/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019872					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
334	- Nguyễn Tấn Phát	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Cu Hai, © 1985	
	- Nguyễn Tấn Phát	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Trâm, 1984	
	- 16/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000486					-	
335	- Nguyễn Trung Hậu	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Duy Tuấn, 1978	
	- Nguyễn Trung Hậu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Nê, 1977	
	- 22/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021074					-	
336	- Nguyễn Đình Sơn	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Văn Thành, 1977	
	- Nguyễn Đình Sơn	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Hường, 1984	
	- 25/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207999476					-	
337	- Trần Lê Trọng Khánh	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Chép, 1975	
	- Trần Lê Trọng Khánh	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kiều Oanh, 1982	
	- 02/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000564					-	
338	- Lê Đức Lương	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Thanh Tân, 1971	
	- Lê Đức Lương	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Kiều Chinh, 1975	
	- 19/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016386					-	
	- Lê Quang Sang	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Liễu, 1974	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
339	- Lê Quang Sang	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1980	
	- 20/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012758					-	
340	- Ngô Quốc Kha	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Ngô Quốc Vũ, 1979	
	- Ngô Quốc Kha	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kim Thoa, 1985	
	- 23/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207202803					-	
341	- Nguyễn Quốc Khang	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thanh Vũ, 1983	
	- Nguyễn Quốc Khang	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị La Li Nơ, 1982	
	- 21/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014772					-	
342	- Lê Nguyễn Thành Danh	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Mai, 1971	
	- Lê Nguyễn Thành Danh	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thêu, 1973	
	- 27/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013456					-	
343	- Đặng Minh Luyến	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Minh Liêu, 1975	
	- Đặng Minh Luyến	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Lập, 1984	
	- 15/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021895					-	
344	- Đặng Quang Tín	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Quang Trung, 1979	
	- Đặng Quang Tín	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Phụng, 1980	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 16/4/2007 - 051207013699			- Kinh, không		- -	
345	- Nguyễn Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Khắc Trọng, 1984	
	- Nguyễn Anh Kiệt	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hà, 1986	
	- 25/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016541					-	
346	- Trần Quốc Đại	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Thanh, 1970	
	- Trần Quốc Đại	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nhung, 1976	
	- 22/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015259					-	
347	- Trương Xuân Thường	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Trương Văn Chín, 1973	
	- Trương Xuân Thường	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Cảnh, 1982	
	- 18/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011889					-	
348	- Đặng Tiến	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Đặng Văn Tất, 1973	
	- Đặng Tiến	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Phương Chanh, 1972	
	- 30/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000580					-	
349	- Lê Đặng Lâm	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Lê Tấn Lành, 1980	
	- Lê Đặng Lâm	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Bích Liên, 1984	
	- 30/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021107					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
350	- Võ Anh Kiệt	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Thanh Lâm, 1982	
	- Võ Anh Kiệt	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích, 1984	
	- 10/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021108					-	
351	- Nguyễn Đức Thịnh	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn An, 1978	
	- Nguyễn Đức Thịnh	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Vân, 1979	
	- 25/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016754					-	
352	- Đào Hoàng Anh	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đào Văn Hoàng, 1975	
	- Đào Hoàng Anh	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Ngọc Hoa, 1984	
	- 27/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011393					-	
353	- Đặng Long Nhật	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Đặng Văn Tỏ, 1984	
	- Đặng Long Nhật	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Ly, 1990	
	- 23/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208008109					-	
354	- Nguyễn Ngọc Trí	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngọc Duy, 1979	
	- Nguyễn Ngọc Trí	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Phương Lan, 1981	
	- 25/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208010539					-	
	- Lê Hoàng Phú	- Nông	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	11	- Lê Hồng Triệu, 1982	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
355	- Lê Hoàng Phú - 10/02/2008 - 051208010914	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Nguyễn Thị Kim Liên, 1984 - -	
356	- Võ Xuân Viên - 29/01/2008 - 051208003637	- Nông - TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	10	- Võ Hùng Vương, 1976 - Nguyễn Thị Lệ Thu, 1981 - -	
357	- Võ Chí Vĩnh - 26/05/2005 - 051205012028	- Nông - TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12	- Võ Hồng Minh, 1968 - Trần Thị Kim Anh, 1971 - -	
358	- Nguyễn Hữu Phước - 13/11/2005 - 051205004805	- Nông - TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12	- Nguyễn Đình Cường 1974 - Lê Thị Phụng 1975 - -	
359	- Mai Thành Chung - 5/4/2006 - 051206002392	- Nông - TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12	- Mai Quý 1979 - Nguyễn Thị Văn Hương 1983 - -	
360	- Bùi Thanh Vương - 7	- Nông - TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc	7	- Bùi Văn Dũng, 1974 - Võ Thị Thúy Nga, 1979	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
361	- 05/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204012178					-	
	- Phạm Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Phạm Văn Huân, 1977	
	- Phạm Tuấn Kiệt	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Hồng Tươi, 1982	
	- 20/01/2004			- Kinh, không		-	
362	- 051204010540					-	
	- Đào Quang Phú	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đào Công Toàn, 1977	
	- Đào Quang Phú	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hòa ©, 1976	
	- 11/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204005137					-	
363	- Võ Thế Lưu	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Thế Truyền, 1976	
	- Võ Thế Lưu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lý Thị Thanh An, 1976	
	- 24/8/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201009351					-	
	- Nguyễn Anh Đức	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hoàng Nhân, 1977	
364	- Nguyễn Anh Đức	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Minh Thư, 1982	
	- 08/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014343					-	
	- Lê Văn Đám	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Thái, 1978	
	- Lê Văn Đám	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Tươi, 1985	
365	- 01/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016043					-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
366	- Võ Văn Kiên	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Bảy, 1973	
	- Võ Văn Kiên	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thi, 1977	
	- 02/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207018364					-	
367	- Trương Văn Thuận	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Văn Chung, 1972	
	- Trương Văn Thuận	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Vân, 1975	
	- 12/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015695					-	
368	- Nguyễn Bùi Anh Khoa	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đức Hòa, 1979	
	- Nguyễn Bùi Anh Khoa	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thu Nhiên, 1983	
	- 22/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021610					-	
369	- Hồ Hoàng Hiên	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Hồ Quốc Việt, 1976	
	- Hồ Hoàng Hiên	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Nền, 1980	
	- 23/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011486					-	
370	- Huỳnh Văn Đàm	- Nông	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Tuấn, 1979	
	- Huỳnh Văn Đàm	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- TDP Du Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ái, 1983	
	- 20/01/2008			- Kinh, không		-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 051208003057					-	
371	- Nguyễn Thanh Đô	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thanh Hùng, 1974	
	- Nguyễn Thanh Đô	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cúc, 1976	
	- 24/3/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200000479					-	
372	- Huỳnh Quốc Khải	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Giao, 1974	
	- Huỳnh Quốc Khải	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Lệ Thu, 1977	
	- 10/01/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202012397					-	
373	- Võ Hồ Hưng Thịnh	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Võ Văn Xinh, 1973	
	- Võ Hồ Hưng Thịnh	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Bán, 1975	
	- 06/7/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202004625					-	
374	- Huỳnh Ngọc Trân	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Ngọc Tường, 1966	
	- Huỳnh Ngọc Trân	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Nga, 1966	
	- 01/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202006138					-	
375	- Trần Đình Nghĩa	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Công Định, 1977	
	- Trần Đình Nghĩa	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Liên Hương, 1978	
	- 20/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202008582					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
376	- Đinh Gia Kiệt	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đinh Văn Tấn, 1974	
	- Đinh Gia Kiệt	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Cẩm Lệ, 1979	
	- 23/02/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204013196					-	
377	- Trương Đức Tiếng	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Lực, 1973	
	- Trương Đức Tiếng	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Thắm, 1973	
	- 16/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002683					-	
378	- Lê Quốc Thế	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Văn Hiền, 1971	
	- Lê Quốc Thế	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Nờ, 1973	
	- 29/06/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201003128					-	
379	- Lê Thanh Dương	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Thanh Hải, 1974	
	- Lê Thanh Dương	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thanh, 1977	
	- 09/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202005941					-	
380	- Trần Quang Đước	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Quang Phục (c) 1981	
	- Trần Quang Đước	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Bích Tơ, 1985	
	- 19/05/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205002329					-	
	- Huỳnh Định Sơn	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Công Quyền, 1977	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
381	- Huỳnh Định Sơn - 06/02/2006 - 051206002271	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Ngô Thị Thảo, 1977 - -	
382	- Đồng Võ Hoàng Mỹ - Đồng Võ Hoàng Mỹ - 25/01/2007 - 05120700849	- Nông - V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu - V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Đồng Hoàng Vũ, 1982 - Võ Thị Thanh Phương, 1982 - -	
383	- Trần Trung Kiên - Trần Trung Kiên - 26/5/2003 - X	- Nông - V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu - V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Trần Trung Quốc, 1966 - Dương Thị Hương, 1968 - -	
384	- Huỳnh Lê Nhật Nam - Huỳnh Lê Nhật Nam - 3/1/2003 - 051203001847	- Nông - V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu - V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Huỳnh Cửa, 1967 - Lê Thị Minh Vân, 1977 - -	
385	- Võ Lam Trường - Võ Lam Trường - 28/12/2003 - 051203001545	- Nông - V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu - V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Võ Quang, 1976 - Nguyễn Thị Tuyết Hương, 1980 - -	
386	- Võ Minh Vũ - Võ Minh Vũ	- Nông - V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu - V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc	12; ĐH	- Võ Long, 1975 - Võ Thị Thảo Vy, 1980	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
387	- 11/4/2003 - 051203000716			- Kinh, không		-	
	- Trần Anh Huy	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Lượng, 1971	
	- Trần Anh Huy	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hà, 1976	
	- 05/5/2003 - 051203001824			- Kinh, không		-	
						-	
388	- Phan Văn Chiến	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phan Tấn Triều, 1969	
	- Phan Văn Chiến	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Chí, 1966	
	- 24/4/2003 - 051203000703			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
389	- Hồ Minh Trí	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Hồ Thiều, 1973	
	- Hồ Minh Trí	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tiến, 1974	
	- 28/8/2004 - 051204001035			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
390	- Đoàn Trọng Vĩ	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đoàn Đức Thề © 1971	
	- Đoàn Trọng Vĩ	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thanh Hà, 1975	
	- 05/01/2004 - 051204000689			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
391	- Trần Văn Duy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Bình, 1977	
	- Trần Văn Duy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Thương, 1974	
	- 13/7/2006 - 051206002345			- Kinh, không		-	
						-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
392	- Trần Văn An	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Văn Bình, 1977	
	- Trần Văn An	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Thương, 1974	
	- 04/10/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201006481					-	
393	- Nguyễn Phi Lưu	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	8	- Nguyễn Cu, 1975	
	- Nguyễn Phi Lưu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diễm Kiều, 1979	
	- 10/3/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206002318					-	
394	- Nguyễn Đăng Minh Khôi	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Đăng Khoa, 1980	
	- Nguyễn Đăng Minh Khôi	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Huyền, 1979	
	- 15/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011826					-	
395	- Võ Trung Kiên	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Giới, 1983	
	- Võ Trung Kiên	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Lên, 1984	
	- 24/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013066					-	
396	- Huỳnh Quang Hải	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Huy, 1970	
	- Huỳnh Quang Hải	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Bé, 1970	
	- 03/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019743					-	
	- Nguyễn Duy Trường	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Thắng, 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
397	- Nguyễn Duy Trường	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Triều, 1976	
	- 06/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020507					-	
398	- Nguyễn Hoàng	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Nam, 1967	
	- Nguyễn Hoàng	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tín, 1972	
	- 26/6/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	
399	- Huỳnh Tấn Thành	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Hiến, 1978	
	- Huỳnh Tấn Thành	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hương, 1979	
	- 27/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207022231					-	
400	- Trương Ngọc Thạch	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Minh Vương, 1973	
	- Trương Ngọc Thạch	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Luyến, 1975	
	- 23/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014319					-	
401	- Nguyễn Trọng Hiếu	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Viết Hùng	
	- Nguyễn Trọng Hiếu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đinh Thị Sự, 1971	
	- 31/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010400					-	
402	- Võ Minh Khải	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Võ Văn Tèo, 1973	
	- Võ Minh Khải	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé, 1973	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
403	- 19/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019809					-	
	- Huỳnh Hoài Bảo	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Quốc Phong, 1979	
	- Huỳnh Hoài Bảo	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bé Ly, 1983	
	- 09/3/2007			- Kinh, không		-	
404	- 051207014289					-	
	- Huỳnh Quốc Khánh	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Tuấn Long, 1980	
	- Huỳnh Quốc Khánh	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Xuân Hương, 1984	
	- 03/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020639					-	
405	- Trần Anh Duy	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Tiến, 1979	
	- Trần Anh Duy	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1986	
	- 01/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011413					-	
	- Trịnh Minh Vỹ	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trịnh Hiệp Hưng ©	
406	- Trịnh Minh Vỹ	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Bích, 1966	
	- 04/6/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	
						-	
407	- Huỳnh Tấn Thuận	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Văn Hiến, 1978	
	- Huỳnh Tấn Thuận	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hương, 1979	
	- 27/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020737					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
408	- Trần Tấn Phước	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Huỳnh Lê, 1975	
	- Trần Tấn Phước	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mai, 1980	
	- 29/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208004510					-	
409	- Nguyễn Thành Thiện	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	7	- Nguyễn Thiện Thuật, 1980	
	- Nguyễn Thành Thiện	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thom, 1987	
	- 02/02/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208013108					-	
410	- Võ Anh Triệu	- Nông	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Anh Tùng, 1971	
	- Võ Anh Triệu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thúy Vân, 1979	
	- 08/01/2008			- Kinh, không		-	
	- X					-	
411	- Nguyễn Công Sâm	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Nguyễn Văn Trà, 1971	
	- Nguyễn Công Sâm	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hòa, 1969	
	- 28/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202009539					-	
412	- Phạm Văn Hải	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Ngọc Trâm, 1975	
	- Phạm Văn Hải	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Tuyết Nga, 1983	
	- 10/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203009762					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
413	- Ngô Ngọc Tiến	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Ngô Ngọc Tài, 1973	
	- Ngô Ngọc Tiến	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dư, 1981	
	- 08/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204011178					-	
414	- Đỗ Văn Phúc	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đỗ Huynh, 1971	
	- Đỗ Văn Phúc	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Yến Mai, 1979	
	- 17/8/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202004788					-	
415	- Phạm Quang Trường	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Phạm Mẹo, 1965	
	- Phạm Quang Trường	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hòa Nhịp, 1978	
	- 26/02/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003954					-	
416	- Lê Quách Xiêu	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Mùa, 1976	
	- Lê Quách Xiêu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Ngọc Hiếu, 1981	
	- 26/9/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203004073					-	
417	- Nguyễn Đình Khải	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thanh Dư, 1973	
	- Nguyễn Đình Khải	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sáng, 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 27/9/2003 - 051203001311			- Kinh, không		- -	
418	- Huỳnh Trương Quang Định	- Nông	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Văn Đồng, 1974	
	- Huỳnh Trương Quang Định	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Nguyên, 1976	
	- 24/02/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001552					-	
419	- Huỳnh Anh Duy	- Nông	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Tấn Trang, 1967	
	- Huỳnh Anh Duy	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1966	
	- 11/10/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001276					-	
420	- Trần Duy Thiện	- Nông	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Tăng, 1964	
	- Trần Duy Thiện	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Non, 1967	
	- 07/4/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204013232					-	
421	- Nguyễn Phi Hùng	- Nông	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thêm, 1976	
	- Nguyễn Phi Hùng	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Xuân, 1979	
	- 20/11/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204010408					-	
422	- Nguyễn Trọng Sơn	- Nông	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Trọng Minh, 1969	
	- Nguyễn Trọng Sơn	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Dung, 1971	
	- 03/01/2007			- Kinh, không		-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
423	- 051207013986					-	
	- Trần Đồng Chính	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Văn Chát, 1969	
	- Trần Đồng Chính	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Liêm, 1974	
	- 12/6/2003 - 051203005283			- Kinh, không		-	
424	- Trần Tấn Hải	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Lành, 1971	
	- Trần Tấn Hải	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Châu Thị Nguyệt, 1979	
	- 04/6/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206004303					-	
425	- Phạm Đức Phong	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Đức, 1979	
	- Phạm Đức Phong	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Văn Thị Như Thủy, 1984	
	- 23/7/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016370					-	
426	- Đặng Quát Tuấn	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Đặng Thái Hậu, 1975	
	- Đặng Quát Tuấn	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Đây, 1982	
	- 22/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020051					-	
427	- Huỳnh Quang Bách	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Huỳnh Trung, 1974	
	- Huỳnh Quang Bách	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Diệu, 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
428	- 24/02/2007 - 051207010543			- Kinh, không		-	
	- Nguyễn Thanh Quý	- Nông	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Nguyễn Văn Trà, 1969	
	- Nguyễn Thanh Quý	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hòa, 1971	
	- 25/10/2007 - 051207020404			- Kinh, không		-	
429	- Phạm Tuấn Tú	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Tuấn, 1980	
	- Phạm Tuấn Tú	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Kiều, 1984	
	- 26/3/2007 - 051207021551			- Kinh, không		-	
						-	
430	- Huỳnh Gia Hào	- Nông	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Thạch, 1973	
	- Huỳnh Gia Hào	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Cẩm, 1978	
	- 28/12/2007 - 051207021333			- Kinh, không		-	
						-	
431	- Trần Minh Công	- Nông	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	10	- Trần Đàn, 1972	
	- Trần Minh Công	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đồng Thị Bé, 1981	
	- 24/8/2007 - 051207010462			- Kinh, không		-	
						-	
	- Trương Văn Trường	- Nông	- V9, TDP Phần Thất, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trương Văn Thắng, 1979	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
432	- Trương Văn Trường	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Nhân, 1980	
	- 27/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012696					-	
433	- Đinh Tấn Mạnh	- Nông	- TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đinh Văn Út, 1974	
	- Đinh Tấn Mạnh	- TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sáu, 1976	
	- 24/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012074					-	
434	- Nguyễn Quốc Thịnh	- Nông	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Hưng, 1975	
	- Nguyễn Quốc Thịnh	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Huỳnh, 1977	
	- 08/7/2007			- Kinh, không		-	
	- X					-	
435	- Huỳnh Quốc Huy	- Nông	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Phúc, 1982	
	- Huỳnh Quốc Huy	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hồng Nga, 1982	
	- 17/02/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000490					-	
436	- Huỳnh Quang Sang	- Nông	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Tiến Dũng, 1978	
	- Huỳnh Quang Sang	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phan Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Kiều, 1985	
	- 24/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016971					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
437	- Phạm Anh Kiệt	- Nông	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Văn Dũng, 1974	
	- Phạm Anh Kiệt	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V9, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Loan, 1974	
	- 03/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207002034					-	
438	- Trần Nguyễn Tấn Phát	- Nông	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Dũng Sỹ, 1972	
	- Trần Nguyễn Tấn Phát	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V11, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1983	
	- 03/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014048					-	
439	- Huỳnh Quốc Việt	- Nông	- TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Cu, 1976	
	- Huỳnh Quốc Việt	- TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ly, 1985	
	- 05/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021707					-	
440	- Đồng Văn Lượm	- Nông	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đồng Lệ 1973	
	- Đồng Văn Lượm	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- V10, TDP Phần Thát, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thử 1979	
	- 12/2/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205002380					-	
441	- Huỳnh Thanh Hiếu	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Mười 1970	
	- Huỳnh Thanh Hiếu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Yến 1975	
	- 28/9/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201009976					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
442	- Trần Văn Minh	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Văn Bong 1972	
	- Trần Văn Minh	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Kim Lành 1976	
	- 22/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204009385					-	
443	- Huỳnh Quang Trung	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Thanh Lâm 1964	
	- Huỳnh Quang Trung	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diệu 1968	
	- 2/5/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202006771					-	
444	- Nguyễn Trung Nguyên	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Minh Tài 1977	
	- Nguyễn Trung Nguyên	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1978	
	- 21/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011735					-	
445	- Huỳnh Nhật Hào	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Minh Truyền 1979	HSSV
	- Huỳnh Nhật Hào	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Ánh Nguyệt 1977	Chuyển
	- 1/2/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001079					-	
446	- Lê Chánh Kiệt	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Lê Chánh Thái 1973	
	- Lê Chánh Kiệt	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Oanh 1978	
	- 22/3/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001090					-	
	- Nguyễn Võ Quốc Việt	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thành Trung 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
447	- Nguyễn Võ Quốc Việt	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Loan	
	- 16/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019100					-	
448	- Huỳnh Lâm	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12	0	
	- Huỳnh Lâm	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Lê 1973	
	- 4/12/2007			- Kinh, không		-	
449	- Nguyễn Đặng Hùng Cường	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Hải Trường 1981	
	- Nguyễn Đặng Hùng Cường	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Bích Hồng 1987	
	- 16/8/2007			- Kinh, không		-	
450	- Nguyễn Huỳnh Thành Đạt	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Kinh, không		-	
	- Nguyễn Huỳnh Thành Đạt	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Văn Huy 1981	
	- 11/5/2005			- Kinh, không		-	
451	- Trần Duy Nhật	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Kinh, không		-	
	- Trần Duy Nhật	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Liên	
	- 30/7/2006			- Kinh, không		-	
452	- Nguyễn Quang Ba	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Kinh, không		-	
	- Nguyễn Quang Ba	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Đình Trí 1974	
	- 051206010922			- Kinh, không		-	
452	- Nguyễn Quang Ba	- Nông	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Quang Anh 1968	
	- Nguyễn Quang Ba	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		0	
	- 051206010922			- Kinh, không		-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
453	- 17/02/2001 - 051201006333			- Kinh, không		- -	
	- Đỗ Chí Công	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đỗ Tiến 1976	
	- Đỗ Chí Công	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Bích Ý 1975	
	- 23/7/2001 - 051201013621			- Kinh, không		- -	
454	- Trần Nguyên Bảo Thái	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Chi 1963	
	- Trần Nguyên Bảo Thái	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Thu Thủy 1978	
	- 10/8/2002 - 051202002877			- Kinh, không		- -	
455	- Nguyễn Hoàng Thiên	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn 1963	
	- Nguyễn Hoàng Thiên	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Tám 1968	
	- 23/2/2003 - 051203003701			- Kinh, không		- -	
456	- Nguyễn Trung Trọng	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Trung Can ©	
	- Nguyễn Trung Trọng	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Thí 1977	
	- 11/11/2003 - 051203003745			- Kinh, không		- -	
457	- Hồ Mạnh Trí	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Hồ Trọng Tài 1973	
	- Hồ Mạnh Trí	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Xuân 1977	
	- 8/11/2006 - 051206007732			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
458	- Nguyễn Tấn Đạt	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Tịnh 1965	
	- Nguyễn Tấn Đạt	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Mỹ Trang 1968	
	- 24/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206011631					-	
459	- Trần Quốc Quyền	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trần Quốc Phòng 1979	
	- Trần Quốc Quyền	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Búp 1980	
	- 27/7/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206006743					-	
460	- Trần Trung Thông	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Lưu 1973	
	- Trần Trung Thông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Phi 1977	
	- 24/5/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202007845					-	
461	- Nguyễn Hồ Ngọc Quang	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Ngọc Nam 1972	
	- Nguyễn Hồ Ngọc Quang	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Hồ Thị Thu Hà 1973	
	- 20/4/2002			- Kinh, không		-	
	- X					-	
462	- Đặng Kim Phú	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Đặng Kim Quy 1962	
	- Đặng Kim Phú	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sáu 1963	
	- 18/2/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202000447					-	
	- Hồ Quang Trực	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Hồ Tấn Sĩ 1962	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
463	- Hồ Quang Trực - 1/3/2003 - 051203001073	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Nguyễn Thị Cả 1963 - -	
464	- Nguyễn Minh Trường - Nguyễn Minh Trường - 31/7/2003 - 051203001278	- Nông - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Văn Ích 1966 - Nguyễn Thị Kim Luyện 1966 - -	
465	- Nguyễn Tấn Khoa - Nguyễn Tấn Khoa - 15/3/2003 - 051203001571	- Nông - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Tấn Đức 1973 - Nguyễn Thị Nhẫn 1976 - -	
466	- Nguyễn Đức Ninh - Nguyễn Đức Ninh - 14/7/2003 - 051203001848	- Nông - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Đức Việt 1970 - Nguyễn Thị Xuân Mai 1970 - -	
467	- Nguyễn Thành Nguyên - Nguyễn Thành Nguyên - 15/10/2003 - 051203010131	- Nông - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12; ĐH	- Nguyễn Đức Hiếu 1976 - Huỳnh Thị Phụng 1977 - -	
468	- Nguyễn Văn Toàn - Nguyễn Văn Toàn	- Nông - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu - TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông - Phụ thuộc	12; CĐ	- Nguyễn Văn Kế 1973 - Nguyễn Thị Thúy Vân 1976	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
469	- 9/11/2003 - 051203001843			- Kinh, không		- -	
	- Nguyễn Trọng Hiếu	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Trùng Ân 1974	
	- Nguyễn Trọng Hiếu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Ánh 1975	
	- 27/6/2004 - 051204012659			- Kinh, không		- -	
470	- Nguyễn Văn Trọng	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Văn Gia 1974	
	- Nguyễn Văn Trọng	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim 1972	
	- 12/7/2004 - 051204001037			- Kinh, không		- -	
471	- Nguyễn Hữu Phước	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Hữu Dư 1968	
	- Nguyễn Hữu Phước	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Vân 1968	
	- 2/12/2004 - 051204001028			- Kinh, không		- -	
472	- Nguyễn Quốc Toàn	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Ngọc Hạnh 1972	
	- Nguyễn Quốc Toàn	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Kim Hiệp 1971	
	- 14/5/2004 - 051204011705			- Kinh, không		- -	
473	- Trương Quốc Tiến	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trương Công Lực	
	- Trương Quốc Tiến	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phượng	
	- 25/5/2004 - 051204003097			- Kinh, không		- -	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
474	- Bùi Duy Đan	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Bùi Xin ©	Tuổi 17
	- Bùi Duy Đan	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nga 1988	2007
	- 7/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207004065					-	
475	- Lâm Nguyễn Trọng Luân	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lâm Văn Long 1980	
	- Lâm Nguyễn Trọng Luân	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Diệu Hiền 1986	
	- 14/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207001761					-	
476	- Lê Thành Đạt	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Quang Hà 1971	
	- Lê Thành Đạt	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Chi 1971	
	- 28/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207017915					-	
477	- Trương Quang Kỳ	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trương Hoàng Anh 1984	
	- Trương Quang Kỳ	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ёn 1982	
	- 24/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000712					-	
478	- Đặng Quang Tiếp	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Quang Hùng 1969	
	- Đặng Quang Tiếp	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Thảo 1972	
	- 4/4/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021000					-	
	- Trần Ngọc Lâm	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Ly 1975	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
479	- Trần Ngọc Lâm	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Phụng 1978	
	- 12/3/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020907					-	
480	- Nguyễn Thành Đạt	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Đồng 1976	
	- Nguyễn Thành Đạt	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Liên 1983	
	- 7/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015886					-	
481	- Phạm Vĩ Kha	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông	12	- Phạm Ý 1971	
	- Phạm Vĩ Kha	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Ngô Thị Tùng Vy 1974	
	- 31/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014894					-	
482	- Nguyễn Công Vinh	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông	12	- Nguyễn Bá Trường 1981	
	- Nguyễn Công Vinh	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phi Mây 1981	
	- 6/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000665					-	
483	- Phạm Quang Nhật	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông	12	- Phạm Văn Nam 1972	
	- Phạm Quang Nhật	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Minh Hoàng 1980	
	- 8/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015421					-	
484	- Nguyễn Quang Hải	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Nông	12	- Nguyễn Quang Minh 1969	
	- Nguyễn Quang Hải	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Cầu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phấn 1978	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 15/8/2007 - 051207018451			- Kinh, không		- -	
485	- Huỳnh Ngọc Sang	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Ngọc Quang 1982	
	- Huỳnh Ngọc Sang	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Đùng 1984	
	- 3/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013236					-	
486	- Ngô Đặng Tuấn Vũ	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Ngô Văn Khôi ©	
	- Ngô Đặng Tuấn Vũ	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Bích Đào 1969	
	- 18/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016941					-	
487	- Nguyễn Ngọc Quý	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Huệ 1960	
	- Nguyễn Ngọc Quý	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Quy 1971	
	- 9/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207020557					-	
488	- Nguyễn Minh Trí	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Cư 1966	
	- Nguyễn Minh Trí	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Cẩm 1974	
	- 18/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013764					-	
489	- Đặng Võ Thành Đạt	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Tiến Hùng 1976 ©	
	- Đặng Võ Thành Đạt	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Minh Hà 1979	
	- 24/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207019757					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
490	- Nguyễn Toàn Thắng	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Nhân 1972	
	- Nguyễn Toàn Thắng	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Sáu 1982	
	- 18/01/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016226					-	
491	- Võ Thành Lâm	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	8	- Võ Thành Luân 1987	sn 2008
	- Võ Thành Lâm	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Xuân Lộc 1984	
	- 24/01/2008			- Kinh, không		-	
	- 051208011671					-	
492	- Hà Minh Hiếu	- Nông	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Hà Khắc Quang 1975	
	- Hà Minh Hiếu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn T Tuyết Nhung 1979	
	- 29/5/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206013294					-	
493	- Nguyễn Tấn Đạt	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Nguyễn Tâm 1971	
	- Nguyễn Tấn Đạt	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Hạnh 1974	
	- 24/7/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205010090					-	
494	- Trần Lê Anh Khoa	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Khiêm 1969	
	- Trần Lê Anh Khoa	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hồng Vân 1977	
	- 8/5/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206007780					-	
	- Huỳnh Công Thành	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Tấn Phương 1972	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
495	- Huỳnh Công Thành	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Mạng 1977	
	- 8/7/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002554					-	
496	- Trần Thế Vỹ	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Trần Ngọc Trọng 1971	
	- Trần Thế Vỹ	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mai Phương 1974	
	- 5/2/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204009772					-	
497	- Trần Ngọc Trường	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Ngọc Năm 1965	
	- Trần Ngọc Trường	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đoàn Thị Thừa 1968	
	- 6/4/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206011892					-	
498	- Trần Quốc Thịnh	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Sáu ©	
	- Trần Quốc Thịnh	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Hoa 1962	
	- 13/1/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001559					-	
499	- Nguyễn Văn Công	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Văn Thành 1972	
	- Nguyễn Văn Công	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Hồng Phúc 1976	
	- 19/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001519					-	
500	- Trần Ngọc Anh Khoa	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Ngọc Chính 1978	
	- Trần Ngọc Anh Khoa	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Diệu Chi 1979	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
501	- 9/11/2003 - 051203001846			- Kinh, không		-	
	- Ngô Tiến Long	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Ngô Văn Đức 1972	
	- Ngô Tiến Long	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hạnh 1972	
	- 30/10/2003 - 051203001835			- Kinh, không		-	
						-	
502	- Đỗ Tiến Dũng	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Đỗ Đức Hải 1973	
	- Đỗ Tiến Dũng	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Dung 1974	
	- 2/2/2004 - 051204000944			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
503	- Nguyễn Văn Trường	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Trầm 1973	
	- Nguyễn Văn Trường	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Vân 1976	
	- 22/3/2004 - 051204001289			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
504	- Lý Văn Quý	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lý Hùng 1975	
	- Lý Văn Quý	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Nhung	
	- 7/8/2004 - 051204007538			- Kinh, không		-	
						-	
						-	
505	- Lê Quang Vinh	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Quang Minh 1973	
	- Lê Quang Vinh	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Oanh 1975	
	- 20/11/2004 - 051204012411			- Kinh, không		-	
						-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
506	- Đặng Duy Khiêm	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đặng Tinh Thương 1975	
	- Đặng Duy Khiêm	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thủy Trang 1976	
	- 3/5/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205006804					-	
507	- Trần Trung Hiếu	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Đình Trung 1980	
	- Trần Trung Hiếu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thanh Thúy 1981	
	- 29/12/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013417					-	
508	- Nguyễn Quang Triệu	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	10	0	
	- Nguyễn Quang Triệu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Hồng 1988	
	- 5/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207014717					-	
509	- Lê Thanh Tin	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	10	- Lê Thanh Tiền 1974	
	- Lê Thanh Tin	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Lưu 1976	
	- 7/11/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207013413					-	
510	- Trần Thanh Tú	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thanh Tuấn 1975	
	- Trần Thanh Tú	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Nương 1975	
	- 1/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207012701					-	
	- Huỳnh Hoàng Nhân	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Đức Tấn 1984	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
511	- Huỳnh Hoàng Nhân	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Tường Vy 1985	
	- 28/10/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207016721					-	
512	- Phan Trần Viết Hà	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Văn Truyền 1975	
	- Phan Trần Viết Hà	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Ngọc Diễm 1979	
	- 2/9/2007			- Kinh, không		-	
513	- Trần Thái Dương	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Thanh Qúa 1984	
	- Trần Thái Dương	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Thái Thị Mai Trâm 1983	
	- 6/7/2007			- Kinh, không		-	
514	- Nguyễn Huỳnh Anh Dũng	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Cư 1973	
	- Nguyễn Huỳnh Anh Dũng	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Châu 1978	
	- 01/02/2007			- Kinh, không		-	
515	- Nguyễn Văn Hân	- Nông	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Việt 1983	
	- Nguyễn Văn Hân	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu Sa 1985	
	- 1/11/2007			- Kinh, không		-	
516	- Huỳnh Văn Lợi	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Huỳnh Văn Long 1974	
	- Huỳnh Văn Lợi	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Tố Linh 1985	
	- 051207017544					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
517	- 28/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203009994					-	
	- Đoàn Hoài Công Vũ	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đoàn Văn Tuấn 1979	
	- Đoàn Hoài Công Vũ	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lưu Thị Loan 1984	
	- 12/7/2006			- Kinh, không		-	
518	- 051206013436					-	
	- Trần Quang Thắng	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Quang Đua 1983	
	- Trần Quang Thắng	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương Thảo 1983	
	- 5/8/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206005823					-	
519	- Nguyễn Ngọc Mẫn	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Nguyễn Thanh Tú 1977	
	- Nguyễn Ngọc Mẫn	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Minh Châu 1977	
	- 5/2/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204011495					-	
	- Huỳnh Tấn Thành	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Đăng Đẹp 1975	
520	- Huỳnh Tấn Thành	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Vui 1976	
	- 27/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201010171					-	
	- Huỳnh Đăng Dương	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Minh Anh 1971	
521	- Huỳnh Đăng Dương	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ngân 1975	
	- 13/01/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201012211					-	
						-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
522	- Đoàn Quốc Huy	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Đoàn Công An 1980	
	- Đoàn Quốc Huy	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Kiểm 1986	
	- 17/10/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205005700					-	
523	- Lê Quang Trọng	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Lê Văn Quang 1973	
	- Lê Quang Trọng	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1978	
	- 13/9/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200008607					-	
524	- Lê Quang Vũ	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Quang Khải 1973	
	- Lê Quang Vũ	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Quyên 1979	
	- 2/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207010524					-	
525	- Nguyễn Trung Kiệt	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Thanh Kiều 1980	
	- Nguyễn Trung Kiệt	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Minh Màu	
	- 13/5/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207023067					-	
526	- Huỳnh Quang Duy	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Đăng Quân 1979	
	- Huỳnh Quang Duy	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hiền 1981	
	- 8/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207011027					-	
	- Phan Trần Quốc Huy	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phan Văn Việt 1978	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
527	- Phan Trần Quốc Huy	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Mỹ Lệ 1984	
	- 12/9/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021547					-	
528	- Nguyễn Ngọc Nam	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngọc Nguyên 1969	
	- Nguyễn Ngọc Nam	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Xuân 1977	
	- 21/2/2007			- Kinh, không		-	
529	- Nguyễn Anh Khoa	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Ngọc Thân 1971	
	- Nguyễn Anh Khoa	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Lan 1971	
	- 16/3/2007			- Kinh, không		-	
530	- Huỳnh Tấn Tài	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Đăng Đẹp 1975	
	- Huỳnh Tấn Tài	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Vui 1976	
	- 6/3/2007			- Kinh, không		-	
531	- Phạm Thanh Bình	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Thanh Bảo 1981	
	- Phạm Thanh Bình	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Hoa 1984	
	- 2/1/2008			- Kinh, không		-	
532	- Phan Huỳnh Duy Tân	- Nông	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phan Hớn 1971	
	- Phan Huỳnh Duy Tân	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thu 1976	
	- 051208011691					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 14/1/2008 - 051208013265			- Kinh, không		- -	
533	- Phan Võ Hoàng Vũ	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Phan Đình Minh 1970 ©	
	- Phan Võ Hoàng Vũ	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Hường 1978	
	- 8/12/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206012512					-	
534	- Nguyễn Tấn Khang	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Tương 1972	
	- Nguyễn Tấn Khang	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm 1978	
	- 8/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201010480					-	
535	- Phạm Đức Phong	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Đình Mẫn 1969	
	- Phạm Đức Phong	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Lịch	
	- 18/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201001594					-	
536	- Huỳnh Mai Thanh	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Ngọc Chín 1969	
	- Huỳnh Mai Thanh	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Mai Thị Lực 1974	
	- 16/2/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202007467					-	
537	- Nguyễn Hoàng Long	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Đạo 1969	
	- Nguyễn Hoàng Long	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Lệ 1974	
	- 31/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001543					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
538	- Bùi Tấn Huy	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Bùi Quang Dũng 1970	
	- Bùi Tấn Huy	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tuyết 1976	
	- 22/8/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001109					-	
539	- Phạm Võ Tấn Duy	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12; CĐ	- Phạm Kỳ 1973	
	- Phạm Võ Tấn Duy	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Võ Thị Kim Thanh 1976	
	- 13/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204005837					-	
540	- Nguyễn Duy Anh Tuấn	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Duy Đào 1981	
	- Nguyễn Duy Anh Tuấn	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trương Thị Trang 1985	
	- 2/1/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207021526					-	
541	- Phạm Vĩnh Ân	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Vĩnh Đạt	
	- Phạm Vĩnh Ân	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Sỹ	
	- 12/8/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207000683					-	
542	- Hồ Thanh Tuấn	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Hồ Văn Hiên 1983	
	- Hồ Thanh Tuấn	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Kim Chi	
	- 15/6/2007			- Kinh, không		-	
	- 051207015573					-	
	- Nguyễn Tiến Đạt	- Nông	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Nguyễn Văn Dũng 1986	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
543	- Nguyễn Tiến Đạt - 5/12/2007 - 051207016070	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Phạm Thị Quyền 1986 - -	
544	- Phan Võ Hoàng Châu - Phan Võ Hoàng Châu - 23/12/2007 - 051207021408	- Nông - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	9	- Phan Đình Minh 1970 © - Võ Thị Kim Hường 1978 - -	
545	- Nguyễn Văn Công - Nguyễn Văn Công - 15/3/2007 - 051207018046	- Nông - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Nguyễn Trà 1968 - Hồ Thị Thúy Lan 1970 - -	
546	- Bùi Tấn Linh - Bùi Tấn Linh - 29/11/2007 - 051207011484	- Nông - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Bùi Văn Cảnh 1973 - Nguyễn Thị Tuyết 1972 - -	
547	- Nguyễn Duy Thao - Nguyễn Duy Thao - 11/01/2008 - 051208001176	- Nông - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu - TDP Thủy Triều , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12	- Nguyễn Duy Tân 1971 - Đặng Thị Thúy Phương © - -	
548	- Nguyễn Nguyên Trúc	- Nông	- TDP An Định , Phường Trà Câu	- Nông		- Nguyễn Văn Minh (1971)	Cả gia đình Vắng mặt địa phương lâu năm, không có địa chỉ cư trú của gia đình

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
548	- Nguyễn Nguyên Trúc	- TDP An Định , Phường Trà Câu	- TDP An Định , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Hà (1973)	
	- 25/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201012850					-	
549	- Huỳnh Tấn Vinh	- Nông	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- Nông		- Huỳnh Minh Quang (1974)	Cả gia đình vắng mặt địa phương lâu năm, không rõ địa chỉ nơi ở
	- Huỳnh Tấn Vinh	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Kim Lan (1978)	
	- 10/03/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201004403					-	
550	- Châu Thanh Tuấn Kiệt	- Nông	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Châu Hữu Hạnh (1963)	Cả gia đình vắng địa phương
	- Châu Thanh Tuấn Kiệt	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Gái (1973)	
	- 27/07/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205049275					-	
551	- Nguyễn Anh Kiệt	- Nông	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- Nông			Sống Đồng Nai từ nhỏ, không có địa chỉ
	- Nguyễn Anh Kiệt	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Loan (1977)	
	- 21/09/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202011704					-	
	- Phạm Thái Quang	- Nông	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- Nông		- Phạm Tuấn (1969)	Sống TPHCM từ nhỏ, không có địa chỉ

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
552	- Phạm Thái Quang - 28/02/2003 - 051203009102	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- TDP Vùng 5 , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Thới Thị Hường (1973) - -	
553	- Trương Trung Tín - Trương Trung Tín - 08/02/2005 - 051205002301	- Nông - TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu - TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	9	- Trương Chi 1972 - Nguyễn Thị Kim Nguyên 1976 - -	Thanh niên khờ, không kiểm soát được hành vi
554	- Phạm Nguyễn Lê - Phạm Nguyễn Lê - 16/2/1999 - 051099007559	- Nông - TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu	- TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu - TDP Hội An 1 , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	ĐH	- Phạm Văn Minh 1961 - Nguyễn Thị Lực 1969 - -	Thanh niên và gia đình hiện đang ở Malaysia không liên hệ được
555	- Nguyễn Đình Nhân - Nguyễn Đình Nhân - 11/11/2001 - 051201001549	- Nông - TDP An Thạch , Phường Trà Câu	- TDP An Thạch , Phường Trà Câu - TDP An Thạch , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	CĐ	- Nguyễn Rân 1976 - Lê Thị Phong 1977 - -	TN XKLD Nhật
556	- Huỳnh Trần Quang Huy - Huỳnh Trần Quang Huy - 17/6/2002 - 051202007145	- Nông - TDP An Thạch , Phường Trà Câu	- TDP An Thạch , Phường Trà Câu - TDP An Thạch , Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	ĐH	- Huỳnh Tấn Ninh 1971 - Trần Thị Phương Linh 1976 - -	XKLD NHẬT

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
557	- Trần Quốc Huy	- Nông	- TDP Hội An 2 , Phường Trà Câu	- Nông	9	- Trần Lương 1972	Gia đình phá sản mẹ trốn nợ, em trai bị lừa bán sang Campuchia gia đình không liên lạc được. Bản thân thanh niên đã có vợ và 1 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi
	- Trần Quốc Huy	- TDP Hội An 2 , Phường Trà Câu	- TDP Hội An 2 , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đinh Thị Đề 1976	
	- 07/11/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203002435					-	
558	- Phạm Xuân Anh Việt	- Nông	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Xuân Ngọc 1973	Thanh niên khỏe, không kiểm soát được hành vi
	- Phạm Xuân Anh Việt	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Thiều Thị Hà 1978	
	- 05/08/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205001846					-	
559	- Đinh Quang Văn	- Nông	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Nông	12;CĐ	- Đinh Văn Cu 1975	Thanh niên và gia đình hiện đang ở Mỹ không liên hệ được
	- Đinh Quang Văn	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mỹ Hạnh 1979	
	- 01/02/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001288					-	
560	- Đinh Lê Trung	- Nông	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Đinh Văn Cu 1975	Thanh niên và gia đình hiện đang ở Mỹ không liên hệ được
	- Đinh Lê Trung	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- TDP An Thồ , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Mỹ Hạnh 1979	
	- 25/10/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205000883					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
561	- Huỳnh Tấn Phi	- Nông	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- Nông	7	- Huỳnh Hà 1972	Thanh niên có vợ và 1 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi
	- Huỳnh Tấn Phi	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tài 1972	
	- 28/9/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203003177					-	
562	- Võ Quốc Thịnh	- Nông	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- Nông	12	- Võ Văn Phước 1974	Du học nước ngoài
	- Võ Quốc Thịnh	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- TDP An Thỏ , Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Chí 1971	
	- 13/4/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206008495					-	
563	- Nguyễn Ngọc Thiện	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12; ĐH	- Nguyễn Mười, 1971	Đi Du học nước ngoài
	- Nguyễn Ngọc Thiện	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Mến, 1971	
	- 20/4/2000			- Kinh, không		-	
	- 051200009912					-	
564	- Nguyễn Quốc Giàu	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Hữu Toán, 1982	Đã đi nước ngoài
	- Nguyễn Quốc Giàu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Thanh Phố, 1983	
	- 05/02/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205013160					-	
565	- Nguyễn Lê Khương	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Đình Thi, 1976	Đã đi Nhật Bản từ 2020 đến nay
	- Nguyễn Lê Khương	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Minh Trinh, 1977	
	- 02/01/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201003744					-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
566	- Võ Thành Nguyên	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Võ Thành Chung	Đã nghỉ học đi nước ngoài
	- Võ Thành Nguyên	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đào Thị Kim Hương, 1977	
	- 31/01/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001118					-	
567	- Đặng Văn Lên	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Đặng Ngọc Quân, 1978	Đã nghỉ học đi nước ngoài
	- Đặng Văn Lên	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Phương, 1978	
	- 18/02/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203001838					-	
568	- Nguyễn Hữu Đại	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;CĐ	- Nguyễn Nga, 1973	Đi xuất khẩu lao động Nhật Bản
	- Nguyễn Hữu Đại	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Phúc, 1980	
	- 16/9/1999			- Kinh, không		-	
	- 051299006369					-	
569	- Nguyễn Quốc Nghĩa	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;ĐH	- Nguyễn Bé, 1974	Đi xuất khẩu lao động Nhật Bản 2024
	- Nguyễn Quốc Nghĩa	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Thu Hải, 1977	
	- 21/01/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202000382					-	
570	- Phạm Trọng Khánh	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Phạm Xuân Hồng, 1975	Đi du học Úc 2024
	- Phạm Trọng Khánh	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Hồng Cẩm, 1976	
	- 15/8/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204000941					-	
	- Nguyễn Viết Dương	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;ĐH	- Nguyễn Khiết, 1974	Đi du học Nhật Bản

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
571	- Nguyễn Viết Dương	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Tâm, 1976	
	- 25/8/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201000463					-	
572	- Đỗ Chánh An	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12		Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
	- Đỗ Chánh An	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Diên, 1977	
	- 13/04/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205005650					-	
573	- Nguyễn Chí Hiếu	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	10/12		Đang thực hiện NV tham gia Hải đội DQTT
	- Nguyễn Chí Hiếu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mai, 1981	
	- 20/6/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204002157					-	
574	- Nguyễn Văn Tính	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Văn Đệ, 1972	Đang thực hiện NV tham gia Hải đội DQTT
	- Nguyễn Văn Tính	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phan Thị Nguyệt, 1974	
	- 15/10/2003			- Kinh, không		-	
	- 051203000772					-	
575	- Trần Quốc Thắm	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	9/12	- Trần Minh Hoàng, 1969	Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
	- Trần Quốc Thắm	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Cườm, 1967	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 07/03/2005 - 051205012363			- Kinh, không		- -	
576	- Võ Hoài Bảo	- Nông	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Võ Ngọc Lãm, 1978	Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
	- Võ Hoài Bảo	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V3, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Kim Nguyên, 1982	
	- 21/5/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204001270					-	
577	- Huỳnh Ngọc Hùng	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Huỳnh Quyền, 1975	Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
	- Huỳnh Ngọc Hùng	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đỗ Thị Mai, 1978	
	- 12/10/2005			- Kinh, không		-	
	- 051205008247					-	
578	- Trần Duy Truyền	- Nông	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Trần Hoa 1974 ©	Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
	- Trần Duy Truyền	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1B, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Đặng Thị Hường 1976	
	- 3/11/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206002266					-	
579	- Nguyễn Anh Quốc	- Nông	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Trường Giang, 1984	Đã đi xuất khẩu lao động Nhật Bản
	- Nguyễn Anh Quốc	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- V1, TDP Hải Tân, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1986	
	- 02/9/2004			- Kinh, không		-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
580	- 051204001261					-	
	- Nguyễn Văn Nghĩa	- Nông	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;CĐ	- Nguyễn Được, 1979	Cha bị tai nạn lao động trên biển (tai biển) không lao động được, mẹ ốm yếu không lao gia đình quá khó khăn.
	- Nguyễn Văn Nghĩa	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Bùi Thị Minh Thu, 1981	
	- 17/6/2000 - 051200005904			- Kinh, không		-	
581	- Nguyễn Quốc Thi	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;ĐH	- Nguyễn Văn Tiền, 1968	đã đi XKLĐ Hàn Quốc 3/2022
	- Nguyễn Quốc Thi	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Đào, 1979	
	- 15/8/1999			- Kinh, không		-	
	- 051099006171					-	
582	- Trần Thái Nguyên	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	44147	- Trần Bình, 1969	Đã đi nước ngoài (du học sinh Úc)
	- Trần Thái Nguyên	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Lý Tường, 1970	
	- 04/03/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202011938					-	
583	- Trần Đình Trọng	- Nông	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12;ĐH	- Trần Công Định, 1977	Xuất khẩu lao động Nhật Bản 2023
	- Trần Đình Trọng	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V8, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thiên Hương, 1978	
	- 17/6/2001			- Kinh, không		-	
	- 051201002513					-	
	- Nguyễn Đức Hòa	- Nông	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12/12	- Nguyễn Hiệp, 1981	Đi du học Úc 2024

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
584	- Nguyễn Đức Hòa - 26/8/2004 - 051204001034	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V7, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc - Kinh, không		- Huỳnh Thị Liễu, 1988 - -	
585	- Thiều Trung Kha - Thiều Trung Kha - 15/8/2003 - 051203000706	- Nông - V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V6, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12	- Thiều Cao Sơn 1965 - Trần Thị Ngọc Vân 1966 - -	Đang thực hiện NV tham gia dân quân thường trực phường
586	- Nguyễn Công Toàn - Nguyễn Công Toàn - 20/10/2001 - 051201006630	- Nông - V9, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V9, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	43811	- Nguyễn Liên, 1971 - Huỳnh Thị Nguyệt, 1973 - -	Đang thực hiện nghĩa vụ Hải đội DQTT
587	- Huỳnh Quang Nhật - Huỳnh Quang Nhật - 18/3/2001 - 051201007892	- Nông - V11, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V11, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12; CĐ	- Huỳnh Minh, 1972 - Ngô Thị Vân, 1975 - -	Đã đi Mỹ 2022
588	- Nguyễn Hoàng Khiết - Nguyễn Hoàng Khiết - 01/12/2002 - 051202008671	- Nông - V10, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V10, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông - Phụ thuộc - Kinh, không	12/12; CĐ	- Nguyễn Lạc, 1974 - Tô Thị Bích Trang, 1978 - -	Đã đi xuất khẩu lao động Newdelon

Số TT	- - Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng). năm sinh, nghề nghiệp	
589	- Nguyễn Hoàng Bảo	- Nông	- V10, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Hoàng Anh Tuấn,1978	Có đơn tạm hoãn. Lý do trong gia đình có Mẹ và bà Nội mất năm 2025. em còn đang học, hoàn cảnh khó khăn đề nghị tạm hoãn 2026
	- Nguyễn Hoàng Bảo	- V10, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- V10, TDP Bàn An, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh T Hồng Phương,1979©	
	- 29/9/2002			- Kinh, không		-	
	- 051202011064					-	
590	- Phạm Lê Minh Sung	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Phạm Minh Quỳnh 1969	Thanh niên vắng địa phương, hiện nay cha bảo lãnh qua Mỹ sinh sống
	- Phạm Lê Minh Sung	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Lê Thị Ngọc Diễm 1977	
	- 1/3/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204011435					-	
591	- Nguyễn Hữu Tín	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Thành 1972	Cả gia đình vắng địa phương hiện nay sống tại TP HCM năm 2011
	- Nguyễn Hữu Tín	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Trần Thị Tuyết 1971	
	- 27/10/1999			- Kinh, không		-	
	- 051099001641					-	
592	- Huỳnh Gia Phúc	- Nông	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Huỳnh Quang Tuấn 1973	Hợp đồng làm việc bên nước ngoài Nhật Bản
	- Huỳnh Gia Phúc	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- TDP Đông Quang, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Huỳnh Thị Thanh Hà 1973	
	- 25/6/1999			- Kinh, không		-	

Số TT	- Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- 051099009806					-	
593	- Lê Nguyễn Thành Phố	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Văn Phở 1976	Du học nước ngoài Nhật bản
	- Lê Nguyễn Thành Phố	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Thu Trâm 1985	
	- 26/10/2006			- Kinh, không		-	
	- 051206009873					-	
594	- Trần Phi Hoàng Nghĩa	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Trần Minh Đức 1979	Du học nước ngoài Nhật Bản
	- Trần Phi Hoàng Nghĩa	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Phạm Thị Ngọc Hành 1982	
	- 12/12/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204006960					-	
595	- Huỳnh Long Vũ	- Nông	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Huỳnh Đức Quế 1972	Thanh niên vắng địa phương hiện nay không rõ ở đâu
	- Huỳnh Long Vũ	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- TDP Văn Trường, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Khổng Thị Nhung	
	- 15/01/2004			- Kinh, không		-	
	- 051204003127					-	
596	Nguyễn Minh Tân	- Nông	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Nguyễn Dư 1971	có em Nguyễn Minh Cảnh nhập ngũ
	Nguyễn Minh Tân	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- TDP An Thạch, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Gái 1976	Công an tỉnh Quảng Ngãi tháng 2/2025
	19/10/2002			- Kinh, không			
	051202004800						
	Trần Quốc Huy	- Nông	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Nông	12; ĐH	- Trần Quốc Hoàng 1981	ĐH Công nghiệp Thực phẩm

Số TT	- - Họ, chữ đệm tên khai sinh - Họ, chữ đệm tên thường dùng - Ngày tháng năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- - Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
597	Trần Quốc Huy	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Nam, Phường Trà Câu	- Phụ thuộc		- Nguyễn Thị Mỹ Hiệp 1984	TP HCM 2022-2026
	15/10/2004			- Kinh, không		-	
	051204001281					-	
598	Nguyễn Quang Khải	- Nông	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Nguyễn Quang Kiềm (1971)	ĐH Sư phạm kỹ thuật Đà Nẵng 2022-2026
	Nguyễn Quang Khải	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- TDP Vùng 4, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Trang (1976)	
	7/10/2004 051204000935			- Kinh, không		-	
599	Bùi Quang Hà	- Nông	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, ĐH	- Bùi Quang Tạo (1976)	ĐH Phạm Văn Đồng, khóa 2024-2028
	Bùi Quang Hà	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- TDP Thanh Bình, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Võ Thị Hồng (1977)	
	25/11/2006 051206013174			- Kinh, không		-	
600	Nguyễn Tấn Dũng	- Nông	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Nông	12/12, CĐ	- Nguyễn Tấn Kê (1968)	CĐ Lý Tự Trọng TPHCM 2023-2026
	Nguyễn Tấn Dũng	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- TDP Mỹ Thuận, Phường Trà Câu	- Sinh viên		- Nguyễn Thị Nhân (1972)	
	19/10/2005 051205011147			- Kinh, không		-	
601	Lê Minh Bảo	- Nông	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Nông	12	- Lê Công Vinh 1964	Có anh Lê Long Vũ nhập ngũ
	Lê Vĩnh Bảo	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- TDP Tập An Bắc, Phường Trà Câu	- Tự lập		- Huỳnh Thị Kim Phượng 1970	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tháng 2/2024
	3/2/2008 X			- Kinh, không			